

NGAY ĐAY



NĂM THỨ TƯ - THỨ
SÁY 16 DEC. 1939,
SỐ 192 - GIÁ 0\$10.
TÓA SOẠN VÀ TRÍ SỰ:
H. BƯỚNG QUAN-
THÀNH - GIÁY NỐI 874



- Anh ạ, Đức thì lấy Ba-Lan, Nga thì hiếp Phæn-lan
- Còn Ngọc-lan, Thúy-lan với lại Mộng-lan thì ai lấy, hử?

LUÔNG NGHÌ BỒ THẬN

LE HUY PHACH

Trong số 100 người đàn ông, ở thế kỷ này, thì có đến 90 người có các bệnh ở thận. Bei thận : đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rực đầu, tiêu tiền vàng, tinh khí loãng... Hoặc sinh ra mông-tina, di-tinh, hoạt tinh, liệt dương.. Hoặc những người vì thủ dâm mà sinh ra tinh nguyệt, hay đánh trống ngực, di-tran, mông-tinh... Hoặc những người sau khi khỏi bệnh phong tinh vì uống phải nhiều thứ thuốc công phật làm hại thận khi mà sinh ra đau lưng như bẻ, ủ tai, chảy nước mắt, hoa mắt, rụng tóc, ướt quần áo...

Có các bệnh kẽ trên đều dùng « Lưỡng nghị bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phach các bệnh khỏi hết — sinh khí cố tinh, khỏi bại nậu, khỏi di tinh, khỏi mộng tinh, khỏi hoạt tinh, khỏi bệnh liệt dương, chắc như vậy !

Lưỡng nghị bồ thận số 20 của Lê-huy-Phach là một thứ thuốc bồ thận hay nhất ở xứ này. Giá 1p 00 một hộp.

Đàn bà bắt điệu kinh

Dùng thuốc Lê-huy-Phach hay nhất

ĐIỆU KINH CHỦNG NGỌC số 80 giá 1p 50. Các bà có bệnh bắt điệu kinh, khí lên thang, khí xuống tháng, huyết ra tim đen, có khi ra khí hư nữa. Trong người bần thần mỏi mệt, kém ăn, ít ngủ, hoa mắt, ủ tai, đau bụng khí naon kinh... dùng thuốc Điệu kinh chửng ngọc số 80 của Lê-huy-Phach, kinh nguyệt điệu hòa, tốt cho sự sinh dục, mau co thai nghén.

ĐIỆU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1p 00 — Các cỗ kinh hành sai hẹn, tháng có, tháng không, da vang, quăng mắt thâm, người nhọc mệt, dùng Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1p 00, kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Thanh niên cứu khò hoàn

Trị tận gốc các bệnh Lậu !

Một thứ thuốc lậu hoàn toàn linh nghiệm, hay hơn hết thảy các thứ thuốc Tây, Tau, Ta, đã có bán từ xưa ở xứ này. Thuốc này có đặc tính chữa các bệnh Lậu : không cứ là kinh niêm hay mới mắc, tức buốt hay ra mủ, bệnh Lậu phải lại hay phải nhiều lần, bệnh Lậu có nhiều biến chứng nguy hiểm, bệnh Lậu ở đàn ông, đàn bà hay đàn bà có thai đều dùng Thanh Niên Cứu Khò Hoàn số 70, giá 1p 20, dùng được nhiều ngày, khỏi tuyệt nọc các bệnh Lậu. Thứ thuốc Thanh niên cứu khò hoàn này hiệu nghiệm phi thường. Các ngài hãy hỏi những người đã dùng qua rồi sẽ biết.

Nhà thuốc LE HUY PHACH

19 Boulevard Gia-Long (phố Hàng Giò) — Hanoi

Khắp các tỉnh : Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn đều đều cũng đều có đại lý bán đủ các thứ thuốc của nhà thuốc Lê-huy-Phach

SLOOP



COFAT

Van-Mo'i

BÁO TRINH-THAM

Giám đốc: BỘ VĂN TRƯỞNG

Tòa báo: 7, Rue Charron - HANOI



Tờ báo đầu tiên chuyên viết về những cái huyền bí, éo-le, hoạt động về trinh-thám. Mỗi kỳ là đăng trên một truyện giải. In rất đẹp. Mỗi số bán mười lăm xu.

SỐ ĐẦU RA NGÀY 1er XII 1939
ĐÃ ĐĂNG:

- 1) Án-mạng phố Carnot (tưởng thuật)
- 2) Bàn tay giết người (đăng trên)
- 3) Phi Công vượt ngục (khảo cứu)

SỐ HAI RA NGÀY 15 DÉC. SẼ ĐĂNG:

Ma-Mường báo oán

Một truyện kỳ-dị của Trường-Xuân

- 2) Chiếc bút chì lạ (khoa học giết người)
- 3) Một thứ mực bí mật,
- 4) Phi Công vượt ngục (tiếp theo).

Đá có bán GIẢI-LAO CẤP-BỒ

Làm việc thiếu sức, nghỉ ngơi quá đở, dùng một hộp GIẢI LAO CẤP BỒ, sẽ thấy khỏe hẳn người lại và từ tinh thần đến sức khỏe cũng điều minh mẫn tráng kiện thêm ra. Thỉnh thoảng dùng 1 hộp GIẢI LAO CẤP BỒ thì ngày làm việc cả 12 giờ cũng như làm việc có 6 giờ thôi. Ai dùng không được vừa ý xin bồi lại tiền. Giá 1p.00 một hộp.

KINH TIỀN TỰ TIỀN

Chữa khỏi hết các bệnh ở thận, khiến cho giao-hợp được lâu bền, khỏi hẳn bệnh liệt-dương, hoặc di, mộng tinh, chỉ uống một hộp 1p.00 đã thấy kiến-hiệu.

HỎI MUA Ở

NHÀ THUỐC THƯỢNG-ĐỨC
15, PHỐ NHÀ-CHUNG - HANOI

Ở xa mua linh hóa giao ngân, và mua từ 2p.00 trả lên mà gửi mandat về trước thì không phải chịu liền cước phí.

Vì trùng nào nguy hiểm nhất?

Bệnh Lậu, Giang-Mai, Hạ-Cam đều có những giống trùng rất độc, làm hại thể chất (Mông, di-tinh, đau lưng, đau xương, rất ghen, Lở loét, v.v...) và nguy cả tính mạng. Nọc độc làm di lỵ đến nỗi giang. Chỉ có:

ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

181, ROUTE DE HUẾ - HANOI

Tử phương pháp chữa bệnh cho đến cách chế thuốc là cam doan chưa được khỏi rất nọc. Thuốc liệu 0p.60, Giang-mai 0p.70, Hạ cam 0p.30 một hộp, uống một ngày.

Có đại lý ở các tỉnh.

Blouson ARISTO !!

MUA
PULL'OVER, BLOUSON..

marque

ARISTO

của hãng NAM-HAI chế tạo
thì chắc chắn là được của tốt.

Nhiều kiểu rất mới.
Không nên ngần ngại.

NAM - HAI

BONNETERIE

45, Rue du Lac - Hanoi
Trước đền Ngọc-Sơn

95%
nhu-núi
đều bức-bối
ngay hành-kinh
NHUNG
CÁI KHÓ CHIU
TÝ CÓ THỂ
TRÁNH ĐƯỢC
MÔI THÁNG
NÉU
UỐNG TRƯỚC
1 HỘP

**BẠCH
DYỀN
HOÀN**
ĐIỀU-KINH, SỮA HUYẾT
VÒ DINH-DAN
CHOLON-SAIGON-P.PENH
VĂN-HOA: 8 CANTONNAIS
HANOI

THUỐC LÝ « CON CHIM »

THẨN
DƯỢC

Lý có hai thứ : HÀN-LÝ và NHIỆT-LÝ

HÀN-LÝ : Khi buồn đi là bức tức khó chịu, thường đi được nhiều, nhưng đi phải giặn khò, buồn đi luôn, trước khi đi phải quấn đau bụng, khi đi ra thuận thi lè lè như mũi, hoặc hung hung như óc cá, không có máu tươi, ấy là Hán-ly, nếu đúng bệnh như thế, uống 1 liều thuốc Hán-ly « CON CHIM » số 1 là phải khỏi.

Mỗi liều có : 0p.15

NHIỆT-LÝ : Khi đi là bức tức như Hán-ly, có khác là, khi buồn phải vội vàng không quấn đau bụng, mà đi thi có máu tươi, thường sót ruột và thèm ăn, ấy là Nhiệt-ly. Nếu đúng bệnh như thế, uống 1 liều thuốc Nhiệt-ly « CON CHIM » số 2 là phải khỏi.

Mỗi liều có : 0p.15

Ai mua cứ đến hỏi các nhà Đại-lý « PHÒNG-TÍCH CON-CHIM »
VŨ-BÌNH - TẦN 178 bis, Route de Lach-Tray

Án Tú Kim-Tiền năm 1926

Rượu Cát-Nhát
MARTELL
là thứ
rượu đá
nổi tiếng từ
200 năm nay
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN
L. RONDONT & CIE LTD
21, — Bd. HENRI-RIVIÈRE — HANOI

O Người



va viêt

Lại hội Quốc liên

HỘI Vạn quốc đương ngũ yên.
Nay hổng choàng linh giác.

Một bức điện tin của Phan-lan, bị Nga uy hiếp, đến lay bà già ấy dậy.

Bà vội vàng trang điểm, lấy phẩn ra đánh má cho, khỏi rǎn reo, lấy sáp tó môi cho đó rồi nở nụ cười tinh ra tiếp khách.

Nhưng bà đã già mất rồi. Đáng tiếc. Đáng tiếc cái thời bà xuôi xanh hờ hững, chán còn rέo, thịt còn chắc, răng chưa rụng.

Thời đó, người ta hi vọng vào bà nහිළු. Nhưng người tình đầu tiên của bà, nước Hoa-kỳ, đã bỏ ngay bà từ độ ấy. Bà không lấy thế làm buồn, vì bà còn trẻ, còn đẹp, chán vạn người bỉu lúy áo bà. Các nước, cầu cạnh được tiếp kiếp bà đến như bướm bướm. Thời của ông Briand, của cuộc hòa giải các nước Nam Mỹ: bà còn đẹp lắm.

Nhưng số hổng nhan là thế, càng đẹp bao nhiêu lại càng chóng già bấy nhiêu. Người ta bắt đầu bô bà: náo Đức, náo Ý, náo Nhật... không kề nhiều nước không khỏe mạnh bằng. Chỉ trong vòng mười năm...

Đến nay, từ ngày họ Hitler hiếp Áo, lấy Chéch, bà cảm thấy bà già, không còn đủ sức cung phụng ông chồng Hòa Bình nữa, đành ngủ cho qua thời giờ.

Bỗng nước Phan-lan, bị Nga trá bách, hiếp chóc, nhớ đến bà và cầu cứu bà.

Vài hôm trước đây, bà đã hội họp



các nước còn thủy chung với bà để bàn bạc.

Một nước nhỏ bị một nước lớn đánh. Rồi đây bà sẽ luân bàn và công bố rằng nước nhỏ bị xâm lấn. Rồi bà sẽ tuyên ngôn rằng bà mong các nước khác nên giúp đỡ nước bị xâm lấn. Rồi bà lại đi ngủ, vì đã làm xong bồn phận. Các nước kia có muốn giúp nước bị xâm lấn hay không, còn tùy họ, bà không biết được, bà không còn đủ sức để bắt họ giúp, cũng như bà không đủ sức để bắt nước đi xâm lấn đừng đi xâm lấn nữa.

Nhưng bà già, bà không được việc, cũng không nên đỗ tội cho bà. Lập một hội để duy trì hòa bình, cái ý kiến ấy rất hay, bao giờ cũng hay, nhưng người đời đã dùng sai: nếu không, biết đâu bà vẫn trẻ, vẫn đẹp...

Nhưng cứ « nếu » mãi, thì ta có thể cho hòa bình vào trong lợ.

Cái xe tay

HIEN giờ, báo chí Mỹ đương đòi cho Mỹ một cái vinh dự lớn, sự phát minh ra cái xe kéo.

Họ nhất quyết rằng chính một người Mỹ đã sáng chế ra cái xe quý hóa ấy, quý hóa vì đã làm cho hàng trại vạn người ở Viễn đông có cách sinh nhai và đã giúp ích cho nhiều người hơn nữa.

Theo họ, thì chính là một người lính thủy Mỹ, tên là Goble, đã nghĩ đến sự sáng chế ra một cái xe nhỏ chở khách do người kéo. Theo cái sáng kiến đó, người Nhật chế ra cái xe kéo, gọi là Jin-riki-sha, và ngay lúc đó, riêng ở tỉnh Tokio đã có đến hòn bốn vạn chiếc. Tên Jin-riki-sha là một chữ ghép và nghĩa là người (Jin) làm (riki) xe (sha), người Nhật gọi tắt là Juriki và xe (sha).

Người Nhật gọi tắt là Juriki và

người Anh bỏ chữ đầu đặt là rickshaw.

Nhưng theo người Nhật, thi cái xe kéo đó không phải là người Mỹ đã sáng chế, mà chính là người Nhật Nguyên có một ông lão Nhật ở Tokio thấy cái võng của ông lão dùng không được tiện việc, bèn nghĩ ra việc làm một cái xe giống kiểu xe trè con, có người kéo. Rồi từ đấy người ta bắt chước.

Ấy thế là một sự cạnh tranh quan trọng lại xảy ra giữa hai cường quốc Mỹ và Nhật, có thể có ảnh hưởng lớn



đến việc ngoại giao của hai nước. Hai nước cùng tranh danh cái vinh dự đã phát minh ra nghề kéo xe.

Nhưng ngẫm cho kỹ, cái vinh dự ấy kèc cũng không lớn lao gì cho lắm. Báo Mỹ họ làm như nhà sáng tạo ra cái xe kéo là một nhà phát minh có công với cả nhân loại không bằng. Họ làm như không có nghề kéo xe, thi hàng trại vạn người đi làm phu xe chết đói hết. Còn sự khéo cực của trại vạn người ấy, coi dàn mòn vì đói khát, vì dài dầu mưa, nắng, thì họ không kẽ đến làm gì, hẳn vì sợ làm giảm mất cái vinh dự tối cao của người phát minh ra xe kéo, mà cả một nước đương mong được thơm lây.

Hội đồng thành phố

HOI ĐÔNG thành phố Hanoi đã họp để duyệt ý đồ dự toán chi thu

về năm 1940.

Tuy số tiền có tăng hơn số thường thu đến 6 vạn đồng Hội đồng cũng không lấy làm lo lắm. Là vì quỹ Bắc kỳ giúp cho khá nhiều, thành phố chỉ có vệc bán thêm ít đất là đủ làm cho thắng bằng số chi thu.

Sự thăng bằng ấy kèc cũng khá cao; 1 triệu 980 ngàn 591 đồng bạc Đông dương Trong số này, lương công chức của thành phố đã lên tới 1 triệu 109.910\$ và tiền mua vật liệu để làm các việc ích chung mất 799.451\$.

Về số thu, thi thành phố từ chối không đặt thêm số 6.1% thuế bách phái phụ thu mà Nha Thông sứ yêu cầu. Thành phố đánh vào các thứ thuế năm 1940 để dùng vào việc q'ốc phòng lấy cớ rằng số bách phân phụ thu bổn hiên nay đã nhiều lầm rồi.

Về khoản tiêu, thi ông bác sĩ Marlingas muốn đảm số máy nước trong thành phố đi, vì giá nước mỗi ngày mỗi đắt. Nhưng ... Đốc lý Delsal không đồng ý, nói rằng nước cần cho sự vệ sinh cho dân bản xứ, vậy mà máy nước dùng không tăng được là thời, không nên giảm. Ông y sĩ Trần Văn Lai cũng đồng ý với ... Đốc lý. Làm cho người ta quên mất rằng ông Marlingas là bác sĩ về y khoa, am hiểu tường tận về sự vệ sinh chung làn vây.

Hoàng-Đạo

PHÒNG TRIỀN-LÂM

năm 1939

Mở tại phòng Thương Mai, phố Hàng Trống.

Từ 16 đến 31 Décembre.

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ.

Chiều từ 3 giờ đến 7 giờ rưỡi.

Vào cửa 0p 05.

CUỘN SỔ

Bắc-kỳ. — Bà N. chủ nhà kiện người ở thuê nhà mình đã lăng mạ bà quá ư thậm tệ trước mặt công chúng. Người ấy đã gọi tên bà ra mà.. đọc bản sắc lệnh mới về luật cho thuê nhà!

Hai-phong. — Nguyễn-thị-Tư « mượn » một cái xe đạp của một người bạn mà thị không biết mặt. Thành ra thị không biết bạn là ai mà trả xe nữa, đành phải giữ xe và vì giữ xe, bị pháp luật kết án 6 tháng tù. Suy như thế, quen những người không biết mặt thật là rày rà.

của TÔ TỨ

Kiêm duyệt bộ ba tranh

LOÀi người một ngày một thêm yêu. Các nhà bác học đã tìm thấy vui ở dưới đất nhiều di tích loài người về thời thái cổ để chứng thực rằng ngày xưa loài người to hơn, khỏe hơn ngày nay. Nhưng bộ áo giáp bày ở trường Bác-cô, bày giờ có lẽ là tướng mặc vừa hag mang nồi.

Quả thực, người ta một ngày một nhỏ đi, một mảnh đi.

Cái đó không phải không có cơ. Con hổ, con báo, con gấu mắng nghìn năm về trước cũng như ngày nay, bao giờ chúng cũng vẫn dùng cái khỏe, cái nhanh, cái hám mạnh, cái vuốt cứng để giữ mình và chiến đấu. Đầu nay loài người không thể, mỗi ngày nồi nghĩ ra khi giới để thay vào sức khỏe của bắp thịt. Từ ngày người ta chế ra cái búa, con dao, thì móng tay người ta bắt đầu mềm dần, ăng người ta bắt đầu bớt nhọn, bớt sắc. Và từ ngày người ta chế ra cái cung cái nỏ thi chắc hẳn chắn người ta bắt đầu kém nhanh: người ta có thể đứng dảng xa mà giết kẻ thù được,

không cần tập chạy cho nở cho bắp chân.

Nhưng loài người có một ngày mai thêm hèn nhát không? Cái tr khôn, cái thông minh của người ta có là nguồn gốc của sự hèn nhát không? Có lẽ thời xưa người ta khỏe và can đảm như Võ Tòng c. Người ta không cần phải có kh giới cũng chống cự nổi loài mảnh thù. Nhưng người ta khôn, mảnh phản thắng về hẳn mình. Vì thế người ta chế ra khi giới. Rồi từ kh giới dùng để đánh nhau đường hoàng, người ta đi tới thù khi giới àm mồi hèn nhát: « Cái bâng » đặt trong xã lối để lừa kẻ thù sa vào mà giết. Không phải loài hổ bảo anh hùng, quân tử hơn loài người — chúng không dám cam bâng. Chỉ kén loài người chát thông minh.

Tùy được loài ác thú, loài người vẫn chưa sống yên lành được. Vì kẻ thù không ở ngoài nữa, mà ở chính trong loài người. Phải giết lẫn

Ngày Nay « Sô Mùa Xuân 1940 »

Cũng như mọi năm, chúng tôi yêu cầu các nhà văn khắp trong nước, các bạn đọc đã cộng tác với chúng tôi ở những số đặc biệt trước, và các bạn mới, sẽ cộng tác với chúng tôi trong việc biên soạn SỐ MÙA XUÂN 1940.

Ý-ĐỊNH CỦA CHÚNG TÔI LÀ MUỐN CHO NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN
BAO GIỜ CŨNG LÀ MỘT CÔNG-TRÌNH CHUNG CỦA CHÚNG TA

Những cuộc thi

THI TRANH KHÔI HÀI VỀ TẾT : Giải nhất: 10.000, giải nhì: 8.000, giải ba: 4.000, từ và năm: 6 tháng báo và 2 cuốn sách của Ngày Nay.
THI VUI CƯỜI VỀ TẾT : Giải nhất: 10.000, giải nhì: 8.000, giải ba: 4.000, từ và năm: 6 tháng báo và 2 cuốn sách của Ngày Nay.
THI NHỮNG TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ : (phải những trò chơi lý-thú và mới lạ, chưa từng có) — Giải nhất: 15.000, nhì: 10.000, ba: 7.000.

Ngoài ba cuộc thi ấy, những bài về loại khác: văn vui, thơ, ký-sự, câu đối v.v... tòa báo rất hoan-nghênh. Và những bài đăng trong

Số Mùa Xuân đều có tiễn nhuận-bút xứng đáng và các thư sách biểu của nhà xuất-bản Ngày Nay.

TẾT AN-NAM : Chúng tôi hết sức hoan-nghênh những bài ký-sự về Tết Annam, những phong-tục Tết của nước ta, nhất là những truyện nhỏ, những giai-thoại về Tết ngày xưa trong nước, trong lịch-sử hay trong xã-hội.

SẼ CÓ TIỀN NHUẬN - BÚT VÀ QUÀ TẶNG ĐẶC - BIỆT CHO TÁC-GIẢ NHỮNG BÀI ĐĂNG TRONG SỐ MÙA XUÂN

Các bạn gửi bài dự-thi xin nhớ đề trên phong bì: SỐ MÙA XUÂN NGÀY NAY — Hạn gửi bài đến 18 giờ NGÀY 7 JANVIER 1940

Những bản giấy tốt (cả tranh phụ bản và bìa) dành riêng cho
các bạn thích có tờ báo đẹp và quý để trong tủ sách gia đình

Trước sự hoan-nghênh nhiệt-liệt của các bạn đọc đối với những bản giấy riêng năm ngoái, năm nay chúng tôi cũng dự định in những bản Ngày Nay Số Mùa Xuân 1940 TRÊN GIẤY HẠNG TỐT :

50 bản, số in nhất định, dành riêng cho những người đặt tiền trước. Mỗi số bán: 2p 00
Tiền đặt gửi đến Nhà Xuất Bản Ngày Nay, từ giờ đến: 31 Décembre 1939

Cùng các bạn muôn đăng quang cáo trong sô Tết

Cũng như năm ngoái, chúng tôi sẽ dành riêng 20 chỗ kêu gọi khéo danh-thiếp để đăng những quảng-cáo đặc-biệt giá nhất định là 10p 00 một chỗ.

Bạn nào muốn đăng, xin giữ chỗ trước. Hạn nhận đến 10 Janvier là cùng.

Xin thương-lượng với ông Nguyễn Trọng-Trạc, ở Tòa báo.

CẨU CHUYÊN hàng tuần

nhanh đe sống. Đấy mới là một
vết khó khăn: Trước kia dùng thông
minh đe chống với những loài không
thông minh, bây giờ phải đem cái
thông minh ra chơi với cái thông
minh của bên địch. Kẻ nào thông
minh hơn sẽ thắng.

Nghĩa là kẻ nào gian giảo hơn,
hèn nhát hơn?

Hèn nhát hơn? Loài người một
ngày một thêm hèn nhát?

Chỉ bấy giờ rằng thời xưa loài người
không tàn nhẫn bằng ngày nay. Có
lẽ loài người chưa biết, chưa đủ
lực cách mà tàn nhẫn. Và cái anh
hùng ngày xưa, ngày nay người ta
không có, chỉ vì người ta không
tưởng trong hoàn cảnh người xưa
ma thôi.

Kèm cung đáng tiếc.

Vì bao giờ còn được ngắm một
trận đấu giữa Hoáng Trung và Vân
Trảng: một người bắn trúng chớp
mũi địch thủ để đèn ơm, một người
thắng địch thủ ngã ngựa về trại thay
ngựa khác ra tái chiến? Bao giờ còn
có một tù binh qua năm lẩn cưa ải
chém sáu đầu đại tướng bên địch?

Ngày nay người ta chỉ thi nhau
tàn ác. Người ta nói: chiến tranh là
chiến tranh. Khoa học sẽ giúp người
ta tàn ác thêm.

Đạn bắn giết người, người ta chưa
hở lòng, người ta còn chế ra đạn
đùm đùm, giết nhặt hơn đau hơn. Trái
phá pha tan nát cửa, họ chưa cho
là virus, họ còn chế ra đạn hơi ngạt
để một phát có thể làm chết hàng
trăm hàng nghìn lương dân. Giết
binh lính họ chưa cho là đủ, họ

còn ném bom tàn hại dân bà trẻ con
ở các thành phố yên tĩnh.

Rồi thông minh họ giúp họ sáng
chế ra máy bay, tàu ngầm, địa lôi
phục, thủy lôi phục, lại cả thủy lôi
phục từ thạch, còn gì nữa? Họ
đương nghĩ tìm cách giết người
công hiệu hơn, dã man hơn.

Tinh tinh loài người cũng dần dần
đã thay đổi. Và cung với tinh tinh,
quan niệm về chiến tranh.

Ngày xưa đánh nhau, người ta cho
là bắt đắc dĩ. Cố khi người ta tàn ác
nữa nhưng cũng vẫn là bắt đắc dĩ.
Trong một trận đánh nhau với Mạnh
Hoạch, Gia Cát Lượng dung kể mai

phục đốt hết một đội quân bên địch
trong khe núi. Ngồi trên ngọn núi,
Gia Cát nhìn xuống động lòng thương
nhỏ lụy khóc.

Ngày nay (hồi Âu chiến năm 1914)
sau khi đánh đắm tàu Lusitania giết
chết gần nghìn hành khách, cả nước
Đức ăn mừng thắng trận.

Không kỳ loài người, ngày nay ta
không hèn nhát hơn loài người ngày
xưa.

Chỉ yếu hơn.

Và vì yếu hơn nên kém tinh thần
thương vong.

Khái-Hưng

SẮP CÓ BẢN NGÀY MỚI

của
THẠCH-LAM
Giá 0p. 55

Bìa xếp đặt theo lối mới, rất có mỹ-thuật, do họa-sĩ Tô Ngọc-Vân
trông nom, từ xưa tới nay chưa từng có.

Có in riêng cho các bạn yêu sách đẹp non hai chục cuốn trên giấy
thượng hạng, có chữ ký của tác-giả, giá từ 1p 00 đến 2p 00

NHÀ XUẤT-BẢN « Ngày Nay »



(THƠ)

LY TAO của Khổng Dương



HỤC. tôi chưa thấy
người đàn bà nào
lâm điều như Nàng
Thơ của ông Khổng
Dương.

Kia kia, nàng đang ngồi trước
mặt tôi, và suốt một giờ đồng hồ,
đùi thi rung, miệng lải nhải, nàng
bật tôi chịu chuyện của mình!

Mà chuyện nào có ra chuyện!

Toàn những cái vẫn vờ này tiếp
với cái vẫn vờ khác và nhắc đi nhắc
lại không biết đến mấy mươi lần.

Có mỗi một tư tưởng thế này:
« Sắc đẹp như hoa hay là như mùa
xuân, sẽ có ngày héo tàn, chứ
không vĩnh viễn ». Nàng cho là
mời mè lầm. Nàng gật gù vừa đọc
vừa liếc mắt nhìn sự khen phục của
tôi :

Sắc đẹp, em ôi ! sê có ngay.
Thời gian qua mãi mà hồng phai,
Mỗi chỉ còn đầm mè ai nã,
Tàn ta hoa xuân cánh rụt ráy.

(Xuân Phai tr. 8)

Và sự tôi không tin những lý sự
đó, nàng đọc luôn :

Sắc đẹp, em ôi, đến tuổi già,
Má hồng nhẵn nhèn về phôi pha.
Da mồi tóc bạc, lưng cõm cõi,
Chỉ tiếc ngày xuân nó chóng qua.

(Xuân Phai tr. 8)

Nhưng vẫn chưa bằng lòng, nàng
lại đọc nữa :

Chớ tưởng tình em vĩnh viễn hoài,
Đến khi đôi má sắc hồng phai,
Đến khi môi thâm khồng còn nữa,
Tình ái còn đâu vị đắm say.

(Xuân Phai tr. 9)

Tôi vội đứng dậy nói :

— Thời thế là đủ ! Tôi hiểu lắm !
Bấy giờ nàng mới ngừng lại và
thôi gọi em của nàng để nói đến
cái má hồng phai thâm, cái má hồng
nhẵn nhè và cái má hồng phai pha.

Bồi giọng thở than ra giọng hùng
dũng, nàng cho ta nghe những lời
một chính khách từ giã vợ lúc sắp
sửa lên đường. Chính khách sáp
cười trên mình nàng, khảng khái
như một hiệp sĩ đời chiến quốc,
không muốn bận lòng đến nỗi biệt
ly :

CHỈ GIÙM

Ai mắc bệnh lao

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khú-
khắc, ho có đàm trắng, xanh vàng,
lồi thổi, bình nhơn có khí bị hành
nóng lanh, mà đã điều trị thuốc Tây,
Nam không dứt, nên uống thuốc già
truyền của cụ Trịnh Hải Long (nội
tử ông đốc học bảo). Thuốc đã cầm
đặng muôn ngàn người. Có 2 thứ
(thứ 5p. và thứ 3p.50. Ở xa mua
thuốc gửi mandat cho ông :

TRINH-VÂN-HÀO, Directeur Ecole
Villa n° 110 rue Vassilovae
Tandinh, Saigon

Vô ngựa trâu chayen có sá gi,
Thân ta anh dũng, dũng nam nhí,
Một lòng lồ quốc, ta gìn giữ,
Chợ bạn lòng nhau thaở biệt ly

(Ng non sông)

Thực là khẩu khí một vị anh
hùng. Nhưng ác thay, vị anh hùng
ấy cũng lây cai tật của Nàng Thơ
Khổng Dương, cũng thành lão nhãi :
Chợ đẽ lòng ta phải cảm thương,
Đề ta trả trọng nghĩa quân vương.
Ôm đầu hân hái lên lưng ngựa,
Đừng bận lòng ta lệ má hường.

Nói đến thế là cạn lời rồi. Song
nàng chính phụ hình như vẫn còn
sùi sụt khóc. Người hiệp sĩ lại phải
nói :

Sao cứ dừng chờ vó ngựa phi ?
Sá gi chúc ấy, mảnh linh sì ?
Hãy đem nghĩa cả mà tôn trọng,
Và dục lòng ta đẽ bước đi.

Nuông đến thế cũng lại vẫn chưa
ăo thua gì ! Người chính phụ nhất
định vẫn cứ dừng chờ vó ngựa
mãi, dù đó là vó ngựa phi.

Sự bướng bỉnh ấy khiến chính
khách phải dỗ dành mãi.

Hết ngạc nhiên hỏi :

Sao cứ dừng chờ vó ngựa... phi
Lại cao dáo :
Em ôi ! chớ có dừng ta lại
Rồi đến khuya nêu :

Em hãy buông cương chờ cản đàng
Pồi sau cùng đến nǎn nǐ :

Em ôi ! chớ nua cương ta lại
Đè chốn trường xa ngựa rủi dong.

Thực rày rả ! Nhưng giá nói đến
thế mà người vợ chiến sĩ chưa
buông cương ngựa thì hẳn nàng ta
là một người nặng tai.

Nhưng không phải đâu. Đó chỉ là
do tính cần thận của nhà thơ. Vì ở
chỗ khác, dù không nói với người
nặng tai, ông Khổng Dương cũng
nhắc lại tư tưởng mình trong một
bài it ra là hai lượt.

Người của gió sương nói với bạn :

Gặp gỡ chí nhau xiếc đoạn trường,

Chỉ toàn hương khói của yêu đương.

Anh theo tiếng gọi, lang bồng chi,

Em trái đời em với gió sương.

Rồi người của gió sương lại nói
với bạn :

Chang kiếp bèo mây chốn hải hà,

Biết nhau chí phai khò chia pha.

Anh theo phán sống chờ trời bể,

Em trái đời em với gió mưa.

Và cứ thế đảo đi lộn lại hoài,
nhưng béo tròn, nhưng sương gió,
giúp cho nhà thi sĩ làm được những
bài thơ đáo đẽ là dài.

Tiếp chuyện Nàng Thơ của ông
Khổng Dương, tôi chơi nhớ lời mấy
câu thơ buồn cười này :

Nửa đêm giờ tự canh ba

Vợ tôi con gái dân bà nǚ nhí.

Chia phôi phản rẽ biệt ly

Kết ở lại người dì ra ngoài.

Cũng lải nhải, cũng lòng thòng,
nhưng còn được một đức tính này

lại khôi hài.

Còn Nàng Thơ khôi hài của Khổng
Dương lại lên mặt đứng đắn.

Léta

THƠ NGỤ NGÔN



Hồ, Sư tranh hùng

Một con Hồ, một con Sư-tử

Hôm vừa rồi sinh sự với nhau.

Anh hùng ai chịu ai đau,

Đôi bên dự định bắt đầu « chiến tranh »

Hồ gọi các bạn minh hỏi thực :

Ai đỡ dần trong lúc binh đao ?

Tức thì đám cáo xôn xao,

Đứng ra, lên tiếng hô hào anh em,

Rắng : « Các bác phải nên nghĩ hết,

« Hồ cùng ta giao kết bấy lâu

« Thực là ý hợp tâm đắc,

« Bên nhau và giúp đỡ nhau đã nhiều,

« Nay sư tử xem chiều ngang ngạnh,

« Cây síc hùng chục đánh bạn ta,

« Nhẽ đâu ta chịu kém à ?

« Phải nên hợp lực lại mà bệnh nhau ».

Đàn vượn cũng săn bắn nhiệt huyết,

Cũng đứng lên phân thuyết ba hoa

Rắng : « Nào các bạn rỉng ta,

« Cơn nguy phải hết sức mà bệnh nhau.

« Hồ không thể thua đau mà sợ,

« Ghét con ranh sư tử bướng ghê !

« Nếu anh em quyết một bồ,

« Cuối cùng, phần thắng sẽ về chúng ta ».

Rồi hươu, khỉ cũng ra xoen xoét :

« Bọn chúng tôi xin quyết một lòng,

« Dẫu cần đến của đến công,

« Sân sàng giúp ban chứ không ngại ngần ».

Dù dàn gấu đứng gặn im lặng,

Hồ nghĩ rằng gấu chẳng cần ta,

Cầm gan, nhưng chưa nói ra,

Chờ khi xong việc can qua, giả thủ.

Sau mấy trận hồ, sư giao chiến,

Kém sức hùng hổ khiến bị nguy,

Bên hồ các bạn cố đe,

Xông vào trợ chiến giải vì cho mình.

Hồ nhìn khắp chung quanh nào thằng,

Khi, cáo, hươu, dã chạy phương xa,

Duy cùn đán gấu chạy ra,

Cùng hùm giáng sức xông pha trận tiền

Thắng đuổi sức, sư liền hàng phục

Gấu cùng hùm, ca khúc khải hoàn,

Trong khi chuốc chén hán hoan,

Hùm ta cùng gấu thở than đổi lời :

« May cùn có một người như bác,

« Không thi tài mắt xác cùn đau,

« Yêu nhau, chẳng nói nửa câu,

« Nhưng trong nauy hiểm trước sau một lòng.

« Ghét nhăng lũ hổ hung ra vè,

« Song le, khi thất thế, làng xa,

« Thân nhau cần cái thực thà.

« Khéo khôn đầu lưỡi chỉ là dáng khinh.

Dabila

Cần phải có một KỶ LUẬT LÀM VIỆC

NHƯỜNG NGƯỜI phản
nản về sự ngán ngẩm
của cuộc đời, nhưng
chỉnh ra họ có sống
đến tám giờ một
ngày không? Công
việc mà một người, cứ mỗi buổi sáng
của trời ban, đã ngồi ở bàn việc
bay trong xưởng từ lúc tờ mờ, có
thể làm được thật là một sự lạ lùng.
Ta hãy nghĩ rằng một nhà văn cứ
mỗi ngày viết hai trang thôi, đến hết
đời sẽ viết nhiều bằng Baczlae hay
Voltaire, không kém kinh về tài,
tất nhiên.

Nhưng ngồi trước bàn không đủ,
còn phải bết giữ mình nữa. Cái
biện nghiêm của một công việc cứ
mỗi lúc một tảng nến công việc đó
không bị ngắt quãng. Sự đó dĩ nhiên
đối với nhà văn, cần phải có một
thời kỳ để quên mọi vật ở ngoài và
chỉ theo đuổi có những ý nghĩ và
nhìn ảnh của mình mà thôi. Một
công việc bị ngắt bao giờ cũng giữ
dấu vết của những lúc dứt quãng.

Vậy bỗn phần chúng ta là phải
tống khứ những kẻ « ăn thi giũ »,
những *chronophages*, như Monther-
lant đã gọi, những *Fâcheux* của
Molière. Họ không biết thương ai.
Người nào không biết chống cự lại,
họ sẽ lấy đến cả giây phút cuối
cùng, mà chẳng bao giờ hề nghĩ

rắng, đẽ yên, họ cũng có thể làm
được một công việc quý óáu.

Goethe ở đây là một ông thầy tốt:
« Phải làm cho những người có cái
tinh thích vồ vập vào mình không
bảo trước, mất cái tính ấy đi. Họ
yêu cầu mình chú ý đến công việc
của họ. Những cuộc đến thăm ấy
chỉ đem lại cho mình những ý nghĩ
không định dang gì đến ý nghĩ của
minh, mà những ý nghĩ ấy tôi
không cần đến. Những ý nghĩ chưa
thực hành xong của tôi cũng đủ cho
tôi rồi ». Và : « Kẻ nào muốn làm
việc gì cho thiên hạ phải giữ chờ
để thiên hạ chiếm được mình »...

Khi nào, tuy có lệnh ra, mà một
kẻ khó chịu lén vào đến Goethe, hẳn
sẽ chóng bị chào oán vì thái độ
lãnh đạm của chủ nhân. Goethe chấp
tay sau lưng và làm thính. Nếu người
đến chơi là một kẻ có danh vọng,
Goethe chỉ âm ú : Hum ! Hum ! S...
So..., và chỉ một lát là người ta嗽嗽
chuyên. Còn những thư từ, Goethe
chia làm hai loại : loại nào cần xin
ông ta cái gì (ông vứt vào sọt giấy),
và loại nào dâng biếu, và nếu những
thư này bàn định với ông ta việc gì
có thể là một dịp tiến bộ, lúc ấy ông
mới trả lời : « Trời, hỡi các bạn thanh
niên, các bạn không biết giá trị của
thời giờ! ».

Người ta có thể nói rằng sự ích
kỷ ấy tàn ác, và rất nhiều doanh
nhân trả lời các thư từ, và trong
những kẻ ám quỷ kia có lạc vào
những người đáng chú ý, đáng
thương và có khí đáng mến. Nhiều
người, thật vậy, đã phản nản về
Goethe và tìm thấy ở ông một cái
gì nhẫn tâm, nhưng chính sự bất
nhân ấy đã khiến Goethe có thể đề
lại cho chúng ta Faust và Wilhelm
Meister. Sự thật, người nào chịu đẽ
nuốt thì bị nuốt mất và chết đi không
làm xong sự nghiệp. Kẻ nào có tấm
lòng say mê dữ dội công việc của
mình chỉ đòi hỏi ở người khác cái
gi mà họ có thể mang đến cho công
việc mình mà thôi. Họ không từ
chối một công việc nào có ích, và
có thể làm chu tất được, nhưng
họ tránh những cuộc nói
chuyện, hội họp, bàn xưởng và các

THU

Nôn nả sương ngọc quanh thềm đậu;
Nắng nhỏ bàng khuáng chiều lô thi.
Hư vó bóng khói trên đầu hạnh;
Cánh biếc run run chân ý-nhi.

Gió thăm, mây lặng, dáng thu xa;
Mới tạnh mưa trưa, chiều dã tà.
Buồn ở sóng xanh nghe dã lại,
Mơ hồ trong một tiếng chim qua.

Bên cửa ngưng kim thêu bức gấm,
Hay háy thực-nữ mắt như thuyền;
— Gió thu hoa cúc vàng lung dậu,
Sắc mạnh huy hoàng áo trạng-ngugén.

Xuân Diệu

sinh đời mình để viết xong cuốn
tiểu thuyết; đó cũng là trường hợp
của một viên tướng trong thời kỳ
chiến tranh hay khủng hoảng
nghiêm trọng. Joffre đã không bị
cho mình cái quyền được cảm động
những bạn của ông đã pháo nún về
sự dấn thân ấy, nhưng chính cái đó
đã lập nên được trận Marne.

Những người làm việc nhiều, tất
cả hay hầu hết là những người biết
thỉnh thoảng tim sự biệt tịch. Họ
có một cái trại ở nhà quê, một nơi
lawn trên núi, một cái bãi bờ vắng
về, ở đấy họ sẽ bỏ hết cả những
giảng buộc; cả những giảng buộc
về tình yêu hay tình bạn... Trong
cái lawn của tinh thành, một cảnh
trông thấy, một bài viết, một câu
nói lai, hình như có đôi chút quan
trọng; những cái đó cướp chỗ của
các công việc và tinh tinh đừng
đắn; dưới cái chuyên vòng thong
thả của ngàn sao, những vật bèn
mòn lui vào bóng tối đến mắt đì
Lúc ấy, trong cái yên lặng của ban
đêm và của tâm hồn, trên những
quang đất rộng rãi đã què: sạch
bết bụi rậm và nhô mọn, sẽ bắt
đầu xây móng của những công trình
bền vững...

André Maurois
(Un Art de Vivre)
T. L. lược dịch



BẠN — Anh để cháu đọc sách
như thế thì nó sẽ hỏng mắt.
NHÀ ĐẠI CẨM THỊ — Vô hại! nó
sẽ dùng gương cũ của tôi.

Luthart 57
Rue du Chanvre HANOI

Violons Banjos Guitares Mandolines
Cordes harmonicas Accessoires

Đã có nhiều kiểu

MANTEAUX và VESTES 1939-1940

Quý bà, quý cô sẽ được vira ý về: mọi
phương diện và đặc chán có áo đẹp mặc.
CHỈ LẠI HIỆU MAY CÓ TÍN NHIỆM VÀ CÓ THỢ CHUYÊN MÔN

Au chic tailleur

NGỌC-ĐINH

70, RUE JULES FERRY, HANOI

Marchand de tissus Français & Anglais

C'est écrit :

Tot ou tard vous achèterez
des chemises à col BALFÉ-
NÉ et TRUBÉNISÉ chez
votre chemisier spécialiste

THUẬN THÀNH LONG

15, Rue du Riz — Hanoi

Agent à Namdinh :

BAZAR AU BON MARCHÉ

140-142, Paul Bert — Namdinh

OUVERTURE
LE SAMEDI 14 OCTOBRE 1930

CABINE
PROPHYLACTIQUE
du Docteur HY

Ancien Interne de l'Hôpital
St Lazare de Paris
Specialiste des
maladies vénériennes

Ouverture en permanence la nuit de 22 heures à 6 heures du matin

Pour tous soins préventifs contre les maladies vénériennes
(Bé phong bệnh hoa-liễn)

N° 2, RUELLE HỘI - VŨ

Áo con nít
Vinh-Long

Cần nhiều các nhà buôn Nam-kỳ

SAIGON
CHOLON
MY THO
BAU LIEU
TRAVINH
CANTHO
BIEN HOA
PHNOM PENH

Bán sỉ và bán lẻ giá rất hạ
58 Rue de la Citadelle 58 Hanoi

Thái chặng là một
bịnh NAM Y ?
KHÔNG !
Bình Di-tinh
vẫn chưa khôi
được
NHƯNG
phải chữa bằng
thuốc
CỐ TÌNH
ACH THO
mới
chắc chắn
đủ tuyệt.
VỐ ĐỊNH DẦN
CHOLON-SAIGON-PHNH
VĂN-HÓA
8-CANTONNAIS-HANOI



M có biết anh vừa nghĩ
gì không ? Anh vừa
nghĩ đến tôi hôm
không chút mý thuật
của em. Chúng nó làm
tối râm cả một góc phòng ngủ sáng
sủa của chúng ta.

Lan thật thà đáp :

— Nhưng phải bày ở phòng ngủ,
cất vào buồng chứa sơ rông đi.

Nam cười, nhắc lại :

— Sợ rông ? Nhưng em có sợ rông
không đã ?

Lan nghiêm trang đáp :

— Me nói thế thì em cũng tin thế,
chứ biết đâu.

Lần đầu Nam nhận thấy Lan linh,
nhảm. Nhưng chàng không buồn
cũng không khó chịu. Tin nhảm
cũng là một tính nết như những linh
nết khác, như tinh nết hay ăn của
ngọt, hay làm dáng chẳng hạn. Và
chàng lại nhớ đến Yên. Không lần
nào chàng vỗ vai Yên mà Yên không
vội xoa vai kia cho cảm và khỏi
rông. Chàng thấy cái cử chỉ của
Yên đẹp quá, nên thỉnh thoảng lại
vỗ vai nàng, đê nàng đưa tay lên
xoa vai. Và chàng đã bảo Yên làm
diệu bộ ấy cho chàng về một bức
tranh sơn mà chàng đặt tên là « La
superstition », khiến anh em bạn
không ai hiểu cái thâm ý của chàng.

Chàng nhìn Lan, nghĩ thầm :
« Tin nhảm cũng được, quý hồ cái
tin nhảm ấy không chướng mắt.
Đằng này, đôi hôm đèn lại làm
chướng mắt lắm. »

Nhưng tiếng làm việc ở xưởng
khiến Nam hết suy nghĩ viên vông.
Chàng vừa nhớ rằng chàng đã dặn
thợ bắt đầu làm việc từ hôm nay.
Như thế cũng nghỉ mất một tuần lễ
rồi còn gì ! Chàng có cảm tưởng
buồn sau tết, khi thợ thuyền đến
xưởng với một bánh pháo mà họ
đòi dí dẹt ở ngoài sân.

Nam sang bên xưởng. Mọi người
ngừng đầu chào cũng như mỗi buổi
sáng khác.

— Biết Nam không tra nói chuyện,
ai nấy im lặng làm việc. Trong tiếng
mai gỗ, tiếng đánh sơn, Nam nhận
thấy mùi dầu sơn bốc lên, vừa chua,
vừa ấm, không khí quen thuộc và
thân yêu. Và chàng vui vẻ đến cái
bàn ở một góc xưởng cầm bút rập
sơn. Một người thợ kêu :

— Thưa ông, thay áo dã, chàng
dính sơn.

Nam cúi nhìn cái áo ki-mô-nô
của mình dài lê thê gần chấm đất,
và bất giác ngึng lên cười vơ vẩn.
Tiếng Lan gọi chàng ở phòng ngủ.
Chàng vứt bút và chạy sang. Bọn
thợ đưa mắt nhìn nhau, mỉm cười.

Chàng vừa bước vào phòng, đã
nghe thấy tiếng Lan gắt gỏng.
Chàng âu yếm hỏi :

— Cái gì thế, em ?

— À, em mắng con nhài. Ai lại
từ sáng đến giờ nó chưa dun được
ít nước rửa mặt !

— Em rửa mặt nước nóng ?

— Chứ rét thế này, rửa nước lạnh

Đ E P

TIỀU THUYẾT của KHAI HƯNG

(Tiếp theo)



sao được.

— Anh cứ tưởng em vệ sinh,
kiêng rửa nước nóng. Anh thì anh
rửa nước lạnh quanh năm. Anh
sắp tắm nước lạnh bây giờ, vì sáng
nào anh cũng tập thể thao và tắm
nước lạnh.

Lan, lanh đạm :

— Nhàn tắm dùm thích, em thì
mùa rét em rửa mặt nước nóng.

Rồi nàng cười nói tiếp :

— Nếu anh là mẹ chồng em thì
có lẽ anh bắt em rửa mặt nước lạnh
đấy nhỉ ?

Nam cũng cười theo, vui vẻ.
Nhưng, sự thực, lòng chàng không
vui. Lan nhắc mẹ chồng làm chàng
lại nhớ tới bà mẹ vợ của chàng và
bàn tam cúc chiều hôm trước.
Trong hai giờ liền, chàng đã như
một « người mất hồn », lời Lan bảo
chàng. Suốt cuộc, chàng chỉ nói
chừng dăm câu, vì chàng vẫn chưa
quen và tưởng sẽ không bao giờ
quen được với những cách xưng hô

mới, nhất là đối với mẹ vợ. « Tôi
cứ câm, cứ chẳng nói câu nào cho
xong ! » Chàng nghĩ thế và làm gần
như thế.

Đến nỗi người dân bà thấy đáng
bộ chàng uể oải, rời rạc, hiểu rằng
chàng mệt mỏi, và khéo chịu
liền thoái thác bận việc, đứng dậy
lên gác. Cúc không bằng lòng, bắt
học nhìn Nam, nhất là lại thấy chàng
phản phک, sung sướng như vừa
thoát khỏi một tai nạn. Lan thì
buồn rầu, lo lắng. Nàng biết mẹ
giận chồng và rồi, chắc chắn, sẽ
giận lấy mình. Và nàng thì thăm
bảo Nam :

— Anh vung quá !
Nam hỏi lại :

— Anh đánh bài vung ?

— Không, anh ăn ở vung kia.
Nam, vở ngạc nhiên, hỏi Các :

— Anh vung, có phải không. Các !
Cúc vung vằng :

— Chứ gì nữa ! Vung khé vụt
nát ra... Mẹ giận anh đấy.

Còn đánh bài ấy còn như hoạt động ở trước mắt chàng với những tiếng cười nói vui đùa của Cúc, với vẻ mặt trang nghiêm, cách biệt của bà mẹ vợ. Và chàng nghĩ thầm : « Làm thế nào để không bước chân về nhà vợ nữa ? »

Lan như đọc thấu tư tưởng chàng, và giọng Lan, chàng nghe như có nguy hiểm kinh :

— Nam à, năm nay về nhà ăn tết...
Nam vừa cạo râu, vừa rời rạc, hực tức hỏi lại :

— Về đâu ?
— Về nhà, về Quảng-yên ấy mà !

— Ủ, dè xem đã !
Lan ngồi dậy ngày thơ vỗ tay, mừng reo :

— Ô sướng ah ! Em cứ sợ anh không ưng. Em thích tết lắm cơ !
Nam thắc tết không ? Người ta cứ bảo chỉ trẻ con mới thích tết, chứ em thì em vẫn thích tết.

Nam cười :

— Vì em vẫn còn trẻ con.
Lan, giọng nũng nịu :

— Em trẻ con ?
— Em chẳng trẻ con thì người lớn với ai ?

Lan giận dỗi :

— Thôi vậy ! Em toàn nói cho anh nghe một câu chuyện hay,

nhưng anh làm em cụt hứng mất rồi !

Nam lại hỏi vợ, nói :

— Em đừng cụt hứng nữa, và nói cho anh nghe câu chuyện hay của em.

— Thôi, em không chấp, và em cũng không thèm giận anh làm gì.

— Vậy em kè câu chuyện hay đi.

Lan suy nghĩ. Nang vụt nhớ lại một quãng thời qua khứ, nhớ rõ ràng như thấy màu sắc hiện ra trong ký ức. Chính từ thời ấy đã bắt đầu tình yêu của nàng, tình yêu nồng nàn nhưng ngày thơ, và trẻ con nữa, vì nàng mới chín tuổi.

Năm ấy, nàng không hiểu sao, và hiện giờ nàng vẫn chưa hiểu — Nam lại lên Lạng-Sơn ăn tết với cha mẹ nàng Chiều hôm ba mươi « chú Nam » tới nơi. Nàng như bấy giờ trông thấy nhà họa sĩ với cái áo pardessus dầy và dài, một tay rách và lì da, một tay ôm da vê và các khung tranh. Hình ảnh ấy rất bền lâu trong trí nhớ nàng, mà mấy năm sau đọc được chữ Pháp, nàng so sánh thấy giống hệt một bức vẽ trong một pho tiểu-thuyết.

Hình ảnh ấy ngày nay vẫn không phai, vẫn phảng phất hiện ra trong lán không khí hương trầm, trên nền hoa đào tươi thắm. Và nhiều lần, nàng đã ngắm Nam với lòng nhớ tiếc, nhớ tiếc : vẫn vơ, nhớ tiếc thời qua không còn nữa. Nàng ngày thơ tưởng rằng sự vật, hình thức không thay đổi, bao giờ cũng nguyên vẹn rực rỡ như tính tình sáng đẹp của nàng.

Nhưng sự vật đã thay đổi, hình thức đã thay đổi.

Từ giặc mộng xưa tiếng Nam kéo Lên về hiện tại :

— Thế nào, anh đương chờ câu chuyện hay của em.

Lan giật mình :

— Câu chuyện hay của em ư ?... Anh có nhớ năm anh lên Lạng-sơn ăn tết không nhỉ ?

Nam ngạc nhiên, hỏi :

— Lên Lạng-sơn ?

— Cách đây chia, mười năm, khi thấy em làm việc ở trên ấy...

Nam đáp :

— À, anh nhớ ra rồi. Có... phải... Chính thế ?

Sự thực, Nam đã quên, hay chỉ còn nhớ lờ mờ. Vì năm nào cũng vậy, tết chỉ là một dịp để chàng đi về, chàng còn phân biệt sao được năm nào với năm nào. Lạng-sơn đối với chàng chỉ còn là dãy núi lam, dặng dồi hồng với những nhà sàn rái rác, lưu vực đồng lúa xanh với những người Thổ vận chàm. Thế thôi.

— Nhưng câu chuyện hay của em chỉ có thể ?

Lan đã ra khỏi giường và đã mặc

— À phải rồi, đẹp lắm
Nam vội trả lời, tuy chàng còn đương cố phác họa ra một cảnh xắt hành bê lộc. Và chàng kể :

— Phải, phải. Năm ấy, xuất hành vào giờ Tý, nghĩa là ngay sau lúc giao thừa. Anh đứng trên gác nhìn xuống thấy người qua phố tấp nập, tiếng cười vui vẻ, tiếng giầy, tiếng guốc lộp cộp, kỵ cộp. Xa gần tiếng pháo liễn liễn nối tiếp như không bao giờ dứt. Chợt nhớ tới giờ xuất hành, anh xuống đường nhập bọn, và theo họ di dời cả về một phía như nước sông chảy dần ra biển. Chừng hai mươi phút, tới đèo Chấn-Võ..

Lan rúi lên cười :

— Anh mê ngủ hay anh làm thơ đấy ?

Nam ngạc nhiên hỏi :

— Sao ?

— Ở Lạng-sơn làm gì có đèo Chấn-Võ.

— Nhưng ở Hà-nội chứ có phải ở Lạng-sơn đâu !

— Em thì em định thuật chuyện di bê lộc ở chùa Tiên. Trời tối, leo

phải nhớ rõ rệt ngày nào, tháng nào năm nào ta làm việc gì không ? Ta có thể vẽ tưởng tượng được một cảnh bê lộc hay bêt cứ cảnh gì với những dung nhan giống hệt mọi người thân yêu hay quen biết. Như thế không dại, và không đủ chứng thực cái trí nhớ của ta hay sao ? Can chi cứ phải nhớ ngày, tháng, năm và nơi như một nhà văn kiều cách chua vào tác phẩm của mình : « viết tại... ngày... tháng... năm... » tuy tác phẩm ấy chẳng đáng được ghi giờ sinh tháng để một cách quá trình trọng như thế.. Ta nhớ, nhớ hơn ai hết và khi ta quên thì đã có sự tưởng tượng của ta thay vào, vì tưởng tượng cũng chỉ là nhớ, nhớ cái đã xảy ra, cái có thể xảy ra và cả cái chưa, hay không thể xảy ra được...»

Nam miễn man suy nghĩ. Và từ tưởng tượng chàng trở nên lang thang.

VI

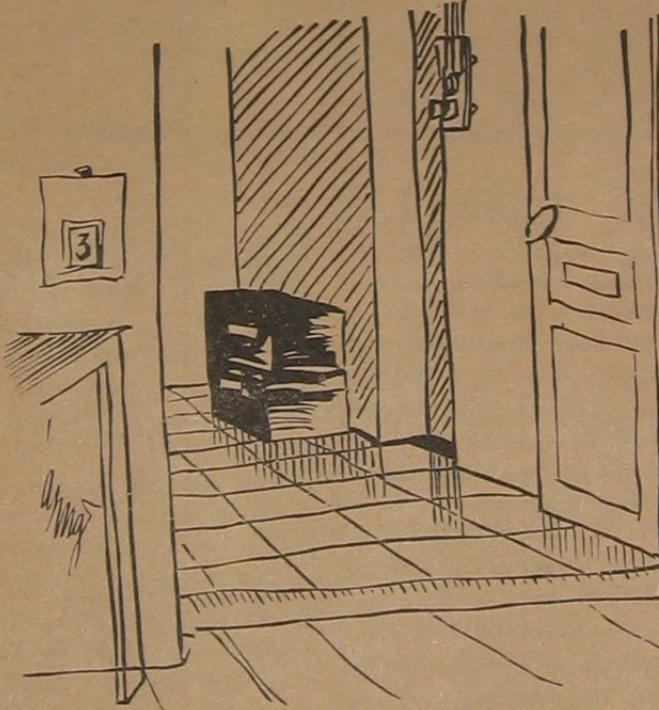
Như mọi buổi chiều, Nam đứng ở lầu cao nhìn ra công, không đề một mầm tư tưởng trang nghiêm hay thiết thực đến vẫn gìn tâm hồn bình thản. Trước kia chàng còn mong đợi, mong đợi ai đến, hay mong đợi cái gì xảy ra. Nay chàng không cả mong đợi nữa, lòng thoa mãn, trí thoa mãn, sống thoa mãn. Chàng có cảm giác nằm ngủ đang tay trên mặt nước và lững lờ, lười biếng nhìn trời xanh.

Đã hơn một tuần lễ như thế. Chàng không thể mó lối sora, tới bút mà không chán nản được, cái chán nản sung sướng của hang người không cần làm việc gì để qua thời khắc.

Nghe tiếng chuông ở công, chàng cũng không buồn lưu ý, vì chàng biết rằng Lan vừa ra đi, chưa thể về ngay được, mà ngoài Lan ra không ai còn có thể làm chàng bận tâm.

Chàng bỗng giật mình và thấy lòng hồi hộp khi nhận ra rằng người đến chơi là Trinh. Nhưng chàng tự trấn tĩnh ngay và tự bảo thầm : « Xưa nay, bao giờ mình chả thế, sắc đẹp và tuổi trẻ vẫn làm cho mình cảm động. Cứ gì cô kia là Trinh hay là một cô xinh đẹp khác ! » (còn nữa)

Khai-Hung



vào minh cái áo « blouson » bằng len đan, màu xanh lá mạ.

— Chỉ có thể ? Vậy ra trí tưởng tượng của Nam xoàng quá. Nam không tưởng tượng lại được cái cảnh tết năm ấy ?

Nam cười :

— Tưởng tượng thi vẫn được !
Nhưng tưởng tượng không phải sự thực.

— Không, em nói tưởng tượng lại sự thực kia, nghĩa là anh vê lại ở trong đầu, bức tranh xuân năm ấy.

— Em Lan thì sis quá.

— Thịt ra Nam đã quên được cảnh thần tiên ấy đấy. Em thì em nhớ mãi. Cái cảnh xuất hành di chùa Tiên bê lộc ấy mà !

núi chỉ chục ngã, em phải vội chặt lấy tay anh, trong khi anh ấm em Cúc... Nhưng thôi, anh đã quên được cái kỷ niệm ấy thì em phạt anh, em không kè nữa.

— Đáng lẽ anh quên thì em càng nên kè chứ.

— Nhưng quên cũng tùy từng cái chứ.

Nam cười và nói giọng đạo mạo :

— Sung sướng thay những người dễ quên

Lan giận dỗi, im lặng, sang phòng bên rửa mặt. Nam tháo lưỡi dao ra lau cho vào hộp. Chàng cố nhớ tưởng lại cái cảnh Lan định thuật lại, nhưng không sao được. Ký vãng đối với chàng lần lộn năm nay vào năm kia. Và chàng tự hỏi : « Có cần

TIN MỚI

Ông Nguyễn Tiến-Lang vừa diễn ra Pháp-văn cuốn Hoa Tiêu (Amour d'Annam), tác phẩm là truyện Hoa Tiên. Báo Courrier d'Haiphong đã phê bình văn ông rằng : Không chê vào đâu được (style impeccable). Sách dày 200 trang, giá thường 1000đ, giá lẻ 1p50.

Ngoài cuốn này còn cuốn Vie de Trương Vinh-Ký, lịch sử một văn học-giả cận-dai Annam, cũng do ông viết bằng Pháp-văn. Giá 1000đ mỗi cuốn.

Hỏi ở Hương-Sơn-Đường,
97, Coton, Hanoi, thêm 10đ
cước gửi thường mỗi cuốn.



TRÔNG CÙM

U'Ó'C-LÊ Ô' GENÈVE

U'ÓC-LÊ ô Genève, mà người ta nói đến luôn luôn (6 Juillet 1906, 27 Juillet 1929), là một bản giao kèo do nhiều cường quốc lập nên để che chở và coi như đứng trung-lập trước những người ốm, người bị thương, nhân viên và vật dụng của nhà y tế trong thời kỳ chiến tranh. Vụ nhắc lại những điều chính yếu của bản giao kèo ấy tưởng không phải là một việc không hợp thời.

Những người được hưởng cái đặc quyền ấy là: nhân viên chuyên riêng vào việc khênh vác và chữa cháy những quân lính bị thương và ốm, nhân viên ban trị sự của những trại y tế, nhân viên xung vào nhà binh làm việc trong những trại y tế ấy, những thày tu của các tôn giáo và nhân viên của hội Hồng-thập-tự: muốn chứng rõ chức vụ mình, nhân viên ban y tế phải mang theo một tấm thẻ cẩn cước riêng; để miễn cho sĩ quan hay binh lính việc mang thẻ ấy, người ta chua thêm vào sò tùy thân của họ để chứng nhận họ là người ở hẳn ban y tế hay tạm sung vào ban ấy. Những người ấy có deo ở cánh tay trái một cái bangle trung-lập quốc - tể có dấu hiệu của nhà binh.

Đó là người ta giải nghĩa và công

nhận nhân viên ban y tế như thế; họ sẽ được — nếu rơi vào tay quân địch — đổi dài tử tế và che chở, và vẫn được làm đầy đủ nhiệm vụ minh tùy theo công việc họ được ủy thác; họ sẽ không phải coi như tù binh và sẽ, khi sự giúp việc của họ không cần tới nữa, được đưa về nước họ trong hạn định và theo đường lối tiện lợi cho nhà binh: họ sẽ được mang theo quần áo hay đồ dùng của riêng họ. Sau hết nước địch phải cho họ số tiền phụ cấp và lương cũng như người bằng chúc họ ở trong quân đội.

Người ốm và bị thương bị quân địch bắt sẽ coi như tù binh nhưng được đổi dài tử tế và chữa cháy, song nước họ phải cho đi theo

một ít nhân viên và vật dụng của ban y tế để chạy chữa cho họ. Có những cuộc điều đình riêng để trao đổi những người ốm hay bị thương, bay giữ họ ở một nước trung lập (ở Thụy-sĩ năm 1914-1918).

Sau hết, một ban y tế đóng nhất định ở một chỗ hay luân chuyển đều được che chở bằng dấu hiệu Hồng-thập-tự: ban ấy được — theo ước lệ thi như thế — che chở trong một phạm vi ra ít năm trước đường bá kinh, ở đây cấm tất cả những việc đóng quân, cắm trại, tích trữ lương thực hay khí giới, không được điều lệ của Genève che chở...

Lẽ tất nhiên là những cách thức ấy không áp dụng vào những trại cứu tế của một đội quân, một cơ hay một sư-doàn trong khi giao chiến... Vì lẽ đó ban y tế sẽ không được che chở nữa khi dự vào cuộc chiến tranh.

Ta coi đó thì những người ký các ước-lệ nhau loại ở Genève đã có những nỗi lo âu cao quí biết bao. Về phần nước Pháp, vẫn rất trọng những ước-lệ ấy: chúng ta mong nước nào cũng hành động như thế cả...

(Ric et Rac)
M. dịch

NUỚC PHẦN-LAN

NƯỚC Phần-lan, trước những điều yên-sách của Moscow, khiến ai cũng phải chú ý đến. Vì Phàn là một nước quan-trọng ở Âu-châu. Những đảo của Phàn che chở cho tất cả những vịnh Finlande và Bolnie. Quần-Đảo Aland cách ven biển Thụy-diên 40 cây số. Cửa biển Pelsamo của Phàn, trong Bắc bắc dương, & gần cửa biển Mourmansk của Nga. Phàn-lan có nhiều nguyên liệu qui vào bậc nhất: quặng sắt, đồng, gỗ, cellulose. Nếu những nơi ốc ở dưới quyền giám-sát của Nga thì việc giao thông của Phàn với Đức qua vịnh Botnie và với các nước đồng minh bằng cửa biển ở miền cực bắc sẽ trở nên rất bấp bênh, cả việc giao thông với Thụy-diên cũng thế. Tương lai sẽ cho ta hay trong hiệp ước Nga-Đức có dự định chia nhau đất đai xâm lấn ở miền bắc Âu không. Dù sao mặc dầu, Phàn-lan cũng không muốn nhượng yên-sách có hại cho quyền lợi đất đai của mình.

Từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ XIV, Phàn-lan là một cái mồi gây nên cuộc chiến tranh giữa người Thụy-diên và người Nga ở Novgorod, hai bên cùng chinh phục Phàn-lan. Trong hiệp ước thứ nhất kỷ năm 1323, Phàn nhường cho Nga nửa miền Carélie và cho Thụy-diên một nửa còn lại. Từ đấy miền ốc lây nhau lên Österland (xứ miền Đông) và Finland

(xứ của người Finns). Nước Phàn-lan, thuộc quốc của Thụy-diên, trước hết do một ông quân cai trị, đến năm 1581 thì trở nên một xí (tự trị). Đến thời kỳ chiến tranh về đất vua Charles XII, Phàn trở nên một cái đích cho Nga lao lùn róm rò. Hai phen, Phàn là cái mồi cho quân lính Nga xâm xé. Năm 1808. Hoàng đế Nga Alexandre I chinh phục xong hòn Phàn-lan và đặt Phàn thành một nước chư hầu. Năm 1812, kinh đô Phàn di đến Helsingfors, rồi đến đời vua Alexandre II và Alexandre III thì nền kinh nghệ và kinh tế phát đạt, thịnh vượng và trong nước được yên ổn. Vua Nicolas II, vì có cuộc khởi loạn của dân Phàn, ban cho Phàn một hiến pháp mới và lập một Hội nghị bằng cách phổ thông dân phái. Đến sau hồi cách mệnh Nga, thì Phàn-lan ly-gian hẳn nước Nga.

(Match) - M. dịch



Mày muôn từ hãy nói đến chuyện ấy.

NGÀY NAY

N CH

Nguyễn trong Quốc, Hanoi. — Có một nỗi căm phong thi nghiệm khó to ở nhà riêng, cần phải xin phép nhà nước không?

— Có phòng thí nghiệm không phải xin phép; trừ khi nào trong phòng đó có chứa hay dùng những chất có nguy hiểm gây náo tai nạn, hoặc là phòng thí nghiệm làm những việc trái phép.

Tô văn Quý, Hanoi. — Một người đàn bà có hai con, còn trẻ, có ác mèo, học thất, có yêu tôi, ghét chồng (oi không lịch thiệp!) — lẽ tất nhiên không phải vì tôi mà ghét. Tôi có nên trả lời tình yêu kia không?

— Tất nhiên không, theo lẽ phải; người kia đã có chồng con rồi, mà họ chỉ ghét chồng vì không lịch thiệp thôi? Có người vung về, không lịch thiệp, mà lòng vẫn tốt; ông có chắc không phải vì ông mà người đàn bà kia ghét chồng không?

N. D. Hota, Haiphong. — Tại lâm sao có sách xuất bản ở Pháp phần nhiều có đề tài "Droit de traduction, reproduction réservée pour tous pays, y compris l'URSS (Nga)." Tại lâm sao?

Vì ở báu U. R. S. S., (và ở Norweg, Søde), tác phẩm của các nhà nghệ sĩ đều coi, trong một vài trường hợp, là của cả nước, ai cũng được hưởng. Nhà loại sách xuất báu, không phải trả tiền bản quyền tá: giả. Bởi vậy câu đề trên kia là một lời báo trước cái sỉ quay của tác giả của cuốn sách ấy.

Rich, Hanoi. — Có thể trả hết những trang báu sốt rét ngã nước (hématozoïde du paludisme) ở trong máu được không? Làm cách nào?

— Câu hỏi tương tự như trên đây đã trả lời nhiều lần trong mục này. Để sốt rét ngã nước có nhiều thể khác nhau, cần phải có y sĩ chuyên môn xét và cho thuốc. Xia nhắc các bạn biết, mục này không phải là một nơi bài về cách chữa bệnh, vì đó không phải là công việc của chúng tôi, và không trong cái phạm vi thẩm quyền của chúng tôi.

Trần thanh Toại, Hanoi. — Ngày nay có nói đến cách tránh sự thủ dâm & không có thủ trinh và sau, nhưng còn đối với người đã thủ dâm thì làm thế nào cho linh thần trả lại cường tráng và mạnh mẽ, cho họ khỏe mạnh, kinh được lành mạnh như thường. Có thuốc nào chữa được không? Chữa bằng cách nào?

— Ông đây, chúng tôi chỉ có thể chỉ P. 111 Ræde bảo cách sống để khôn trong người, tinh tinh, khỏe mạnh, và như thế, chữa một cách gián tiếp (và rất có hiệu quả) về bệnh.

Đừng để nước đâm trôi

Những vị làm việc nhiều quá, lâu ngày tinh thần hao kiệt, mất hơi, lát lung bùng hay chóng mặt. Những bạn thanh niên vì ý sức, chơi bài quá độ, nên hơi thắt xanh có quang đèn, minh màng bần thần. Những người đau mỏi mệt, linh thần không có. Những vị đã lâu không có con cái, v.v...

Xin hãy dùng:

SÂM NHUNG BÒ THỊNH
của PHỤC-DÁNG DƯỢC-HÀN 130, Rue de
Sau khi dùng xong, chúng tái bão đảm sự

TINH

ĐÁNG

DÂY NÂY N CHUYÊN

Hanoi. — Có một số cần phải bồi bờ thâm bằng đất ở nhà riêng, có số cần phải đến cho các y sĩ xem nồng khẩn. — L.V.P. — U.S. Navy. Nag có nhiệm vụ của người giải dâng không. — Ông ta là một người giải dâng truyền đạt cũng vậy. Ma-đin không phải như thế nào?

Một người dân làng không phải ai là không thích giải dâng; và họ có thể là những người không thích giải dâng. — Một người dân làng không phải ai là không thích giải dâng; và họ có thể là những người không thích giải dâng.

Tại lâm sao có

nhiều có để chia reproduction réservé à l'U.R.S.S. (Nga).

, và Norvège, các nhà nghệ sĩ trưởng hợp, là lực lượng Nhóm đồng phái trà tiên vây cao đê trên

Đây là một cách muôn lối

Ngoài ở các nơi khác muôn lối

Hanoi đều được cả. Cứ việc đến

nhà thám ở Bắc Lý mà lúy thè.

Đó là một bộ trang trọng lê

như trên đây đã

mục này. Bệnh

nhà thám khác

chuyên mòn xem

bắc các bạn biế

một nơi hỏi về

không phải là

tôi, và không b

hâm quyền của

Ngày Nag số

sự thảm sát

đối với người

điều tra

chúng tôi đã

còn sự công hiếu là

lúy thè

(Xem tiếp trang 14)

Làm cách nào cho mìn giã khỏi thâm nước?

Dù mìn bị phơi ra mìn vẫn c้าง lết khi ngời ta lén cách lén cho khỏi thâm nước, khiến mìn nặng trôi để xuống dừa và làm cho dừa lanh khiến ta dễ si h nhức dừa xò mìn. Ta có thể, không cần đến những khoa học chagren mìn, làm cho khỏi thâm nước theo cách sau đây: vaseline, 5 gr.; lanoline, 5 gr.; gazoline 500 cm³.

Khi mìn thực khô, ta dâng bàn chả, mềm nhàng vào nước do ba thứ trên kia trộn lẫn, chải cho nước thâm dèa vào mìn; chỉ còn việc phơi nắng cho khô; như thế mìn có thể đợi khi thời mưa, nước sẽ lướt ngoài trời di chúc không thể thâm ướt mìn được.

(D. I.)

Thứ «Canot-torpille» của người Đức dùng hồi 1914 thế nào?

Đó là một thứ xuồng máy trong không có người ngồi, dài nhanh 40 noeads và phía dâng mũi có chứa 10.000 cân thuốc nổ.

Xuồng ấy nối với bờ biển bằng một thứ giày điện mà đầu giày ở một trạm giữ việc điều khiển dè lái xuồng theo tin chỉ dâng bằng vô-toyến-điện của một chiếc máy bay đưa đến. Thường thường xuồng dài từ 8 tới 9 thước, có hai gùông chân vịt, hai động cơ cửa kính khí cầu. Giây điện ấy dài 140.000 thước, chỉ có một giày điện trả đi, luồng điện trả về sẽ do đường biển.

(D. I.)

LƯƠM LẶT

Những tàu có động cơ để chống lại tàu ngầm

hồi chiến tranh 1914-1918

Đầu Âu chiến 1914-1918, nước Ý có nhiều kiểu tàu phá tàu ngầm M.A.S. (Motoscafi Anti-Sommergibili); những tàu nhỏ chạy bằng điện phía trước có cái cưa tròn để cắt dào sắt; những tàu nhỏ bọc sắt dày cũng chạy bằng điện và có giày xích móc tự như lối xe phà lúy để leo qua cọc sắt và lưới sắt ở ven biển; những tàu phóng ngư lôi nhỏ chạy rất nhanh để phá tàu ngầm.

Người Anh có những kiểu M. L. (Motor Launches), P. L. (Patrol Launches) và G.M.B. (Coastal Motor Boats) là những tàu vỗ hồi ấy đi nhanh tới 39 noeads và hoanh hành ở cửa biển nước Bỉ.



Anh ạ, mỗi lần tôi giết được một con vật thè là mỗi lần tôi ưa hai hàng lè.

Tại sao thè?

Tại vì tôi là hội viên hội «Bảo trợ súc vật»

Người Đức có những kiểu E.M.B. (Explosive Motor Boats) không có người cầm lái và chỉ huy ở đầu xa; nhưng kiểu UZ (Uboot Zerstörer) có sáu chân vịt đi nhanh tới 40 noeads, và những kiểu E.T.B. (Ersatz Torpedo Boat) dài 30 thước, song những kiểu sau này lớn quá và không làm nên công trạng gì trong hồi chiến tranh.

(D. I.)

Vài con số về Hòa-lan

DIỆN TÍCH Hòa-lan chừng 35.000 cây số vuông, không kề đến các sông chảy qua. Dân số 8.200.000, tính ra độ 234 người mỗi cây số vuông.

Số lính tại ngũ trong thời bình rất ít, nhưng khi có chiến tranh, Hòa-lan có thể huy động từ 60 đến 70 vạn người.

Ngoài ra Hòa-lan còn có những pháo đài phòng không rất quan trọng cũng như những đoàn tàu buôn và tàu chiến tối tâu, thường qua lại ở ven đảo Java hay Sumatra.

(D. I.)

Cuộc chiến tranh Nga-Ba-lan năm 1919-1920

NĂM 1919-1920. Quân Nga tràn qua Ba-lan và tiến mãi tới giáp Varsovie, nhưng bị quân Ba-lan do thống chế Pilsadski đánh bại. Vào ngày 18 Mars 1921, bản hòa ước định chiến ký ở Riga công nhận các mèo biên giới của Ba-lan ở phía đông mà Nga vừa xâm chiếm một lần nữa.

(D. I.)

Đảo nào lớn nhất hoàn cầu

AY là đảo Bornéo, diện tích rộng 554.000 cây số vuông, do hai nước Anh và Hòa-lan chia nhau. Người ta không có thể coi lục địa Úc là một cái đảo, vì Úc à đê ngũ đại châ, diện tích rộng 7.800.000 cây số vuông. Đảo Bornéo lớn bằng cả

nước Pháp hay nước Anh và nước Ý kèm lại.

(D. I.)

Những sản vật của

Phần-lan mà hện

nay Nga ròn rò

PHẦN-LAN là một nước làm nghề nông, chừng 70.000 dân sống về công việc làm ruộng và thô sản trong nước xuất cảng ra ngoài. Kỹ nghệ vẽ gỗ rất phát đạt và đa dãy cồn sinh ra những kỹ nghệ về bột lác giầy, cellulose, v.v. Phần-lan cũng có trường thuỷ. Và dè kề một con số, ta hãy nói đến việc xuất cảng bò và phô mát của Phần-lan, nổi tiếng khắp hoàn cầu, mỗi năm qua số 500 triệu mă-kilô của Phần (markas hay finmarks).

Để giày bằng lụa

NHƯNG xuồng dệt lụa & Nhật hiện dương tiến hành những công cuộc thí nghiệm rất đáng chú ý là dệt lụa để làm để giày. Hình như đã có ít nhiều kết quả rất tốt đẹp. Để giày bằng lụa bền một cách không ngờ và sẽ cạnh tranh rất gắt gao với đê giày bằng da và hàng cao-xu. Đồng thời đê giày lụa còn có cái lợi (còn phải là một) là khiến bước chân thật yên lặng.

Vì việc xuất xăng da để làm để giày gần như lọt hết vào tay người Nga và việc xuất cảng để giày bằng cao xu thi vào tay người Mỹ, nên đồng thời nước Nhật níum như thế những tay cạnh tranh ở phương Đông và ở phương Tây luôn một thê.

(A. I.)

Một cái cầu lợp lùng

ÁI cầu dài nhất hoàn cầu hẳn là chiếc cầu nối Oakland với San-Francisco, dài 13 cây số. Phi tốn về việc xây cầu hết 2520 triệu quan. Tới đến cầu ấy phải chờ đến một ánh sáng hai triệu nến. Sau hết để tránh xe đỗ lại trên cầu, người ta đã định không đặt một chỗ lấp lấp dừa sắng vào trên sao dọc cầu.

(Marianna)

M. Q. G.

Cách đèn tròn mới nhảy

kém, mắt hoa lung bùng, lung đau thắt, nhất là quá độ, nên thấy xanh xao vàng vọt, mắt sáu, tinh mạnh, tinh không có, đi đứng không vững.

hãy dùng:

BỘ THẬT TINH hiệu «MẸ CON»

DU QUỐC - HÀNG 130, Rue de Paris — Cholon

chúng tôi đã đảm sự công hiếu là sẽ giúp cho quý ngài được toại ý.

Phi-Đáng Dược C-Hàng 130, Rue de Paris — Cholon

Lỗi nơi ai?



U. Nguen.

— Anh lúc này hư lắm?
— Không hư sao được, mợ ấy
đã chán tôi cứ lạnh lùng mãi, thi
còn lạc thù gì?



— Chị ơi, nhà em cứ đồ tôi cho
em, ở với nhau hơn 10 năm bây
giờ nhà em dám ra lêu lổng...



— Em ơi, không phải lỗi ở chàng
não cả, muốn sống trở lại tuân
trang mắt, vợ chồng em hãy uống
thuốc BỒ-HẠCH VẬN-BẢO.

Thuốc VẬN-BẢO là cứu tinh
của tình yêu, có thứ cho đàn
ông, có thứ cho đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00
1 hiệp là 4 hộp 15p.00

Tổng phát hành phía Bắc:

VẬN - HÓA

8, Rue des Cantonais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam:

VỐ - ĐÌNH - DẪN

323, Rue des Marins — Cholon

ĐẠI-LÝ : Mai-Linh 60-62 Cầu
Đất Haiphong, Nguyễn-văn-Dức
11 Rue des Caisses — Hanoi

Ngòi bút làm tiền

TÔI vẫn còn nhớ câu nói của L. d. T. đã khuyên tôi:

— Làm báo phải biết trọng nghệ thuật. Không được lợi dụng ngòi bút để chửm gái và làm tiền.

Nhưng, phải nhớ cả cái vẻ mặt khinh khỉnh của hắn lúc đó. Rõ ràng là hắn đã cho tôi vào cùng một bị với những người đã đe vẩy bùi hôi vào ngòi bút, đã dùng địa vị do ngòi bút tạo nên để làm tiền, trong đó-day!

Dù sao, tôi vẫn tưởng trọng đến một thằng ăn cắp dùng lời đạo đức để khuyễn rắn một thằng cờ bạc bịp.

Và tôi bắt giục phi cười.

V. đang hí hoa tim một nhan đề cho một vở kịch Cải Lương. Hắn đang gật gù đọc tên mấy cuốn truyện đã xuất bản; vừa đọc, vừa lảng tai rồi vừa lắc đầu. Thấy tôi cười, hắn ngừng cái mặt bóng ngây lên nhìn tôi, trưng mặt hỏi tôi:

— Ông cười tôi à? Một kịch-tinh, có đủ yêu, khóc, rồi chết rất nhiều, cười rất ít, chẳng gọi là « Tình lụy » thì còn là gì nữa?

V. đã tưởng nhầm rằng tôi cười hắn vì cái tên vở kịch mà hắn vừa tim ra. Tôi đe mặc cho hắn nhầm và đe hắn nói tiếp:

— Nói dùa chứ, Tình Lụy không đậm nỗi vào cai khối óc dày như mó cau của các thánh già. Cứ gọi phứa là « Tục Lụy », ông nhỉ? « Nửa Chừng Xuân », « Hồn Buom mơ tiên » đã có người lây mat trước rồi. Hay là « Tình và Mau »? Cái nào « boong boong » (kêu) hơn nhỉ?

Tôi hí hả bao hán:

— Sao không gọi là « Gái Việt Nam », vì đó là một chuyện cũ, lại cứ phải lấy cái tên những cuốn sách đã xuất bản rồi. Thiếu gì tên hay, kia chử.

Hắn cười:

— Gái Việt Nam! Việt! Việt! Người ta lại ngõ là cô bé bán kẹo tây! Gái Việt Nam, ăn no rồi đánh phấn và làm tảo thời? Nghĩa lý gì? Vẫn kịch nghe dã lùng cũng như chó ngậm xương, thèm hoảng hoắc, mà không có một cái tên cho cử, thì có vết vào sọ! Một thằng ngu như bò, mang cái tên là Minh, có dì hỏi vợ, it ra người ta cũng tưởng nó sáng suốt. Một cô tảo thời xấu như quỷ, hôi như cù mà tên là Hướng-Nhung, cũng vậy.

V. riết cù tôi:

— Mắt ông thế kia, nếu tên ông là Nguyễn Văn Mộc, thi liệu ai chơi với ông nữa!

Rồi hắn giăng:

— Cho nên, họ đã diễn những kịch Cải Lương chó mamura, có những tên hay ho như: Nửa Chừng Xuân, Đoạn Tuyệt...

— Rồi ông xem, cũng có ngày, sẽ có kịch « Gó đầu hay cuối mùa » tuy rằng cái tên ấy bị ép đến tận xương tủy.

— Rồi: « Hẹn mờ đời ». Hồi « Một trái tim to trong cái nịt, ngực gầy gò... »

V. pha lên cười:

— Vá bết đâu, cải lương đêm một cải lương thêm ra, chẳng thi là: « Một khi Lữ Bố và Đồng Trac đã cùng lùi (xu) coong đòn bà ấy! » để thay cho « Phung nghỉ Đinh »?

V. đã nghiêm nét mặt:

— Mắt ông tướng Q. L. it chữ nghĩa thật, Molière thi chữ nghĩa gì? Nhưng mà họ lém, họ thuộc điều hát, họ hót

thuốc phiêu đến sái cùi tì, thi túc là ho đã là kịch sĩ rồi! Muốn tên sách đã xuất bản để đặt tên cho xóm tịch của họ, cho thiên hạ nhầm chơi, kéo đến xem cho nhều. Thi tội gì chả làm, nếu đê dàng thế?

V. nhìn tôi, có vẻ « bùi ngùi »:

— Tôi như ông, thi tôi đã làm ít nhất là vài chục cái kịch hát rồi. Cứ hát khóc mếu, làm than rồi chết cho thật nhều là « cảm » rồi. Văn chương? Mo-phú? Tuy ông chẳng thiếu gì văn.

Đến như tôi, mà cũng là tác giả một vở bi kịch đây! Nó sẽ ra đời trong nõi Sầm cồng, khi nào tôi tìm được một nhan đê kêu như còi. Một là còi thì còi hồn, chả hạn: « Gái nhà Nam ». Tân thi tảo vô cùng, chả hạn: « Khi con tim đã thành sắt! »...

Cập môi V. phieu ra:

— Mấy mụ đi xem, vào nhà hát mà còn xi con đái ầm ầm, mấy anh công tử nhép vào nhà hát mà mắt còn nhìn trước, nhìn sau. Thính giả như thế, thì sợ cái gì? Ông chủ thi hài mắt mờ trồ trồ, mà trước giấy tráng mực đen, lại mù tịt thìn lịt, thi, thòi! Bà con ta cứ việc bit mũi họ lại mà lấy tiền như thường.

Tôi vẫn không hiểu V. nói thật hay đùa.

Dịch sách

V. đã hạ thấp giọng xuống:

« Công chúng vốn có hai cái thích nhất, sau khi đã được ăn no rồi: đi



xem kịch Cải Lương Saigon, dầm dia những nước mắt vô lý, và đọc truyện nên nhau bằng vỗ Tào.

« Thành thử hế, có thịt thối túc là có qua: Ôi đâu đây ngay ra các nhà văn sĩ nhèp-nhép. Các cậu muốn viết về kịch cải lương lầm, nhưng lại không biết đứa, ca, thành ra viết bài hát mà như viết văn chửi nhau.

Thế là các cậu bô nhào về dịch truyện bí mật, vỗ hiếp. Về văn dịch, tôi biết được hai ngài:

« Một ngài dịch chơi chữ Pháp ra chữ ta để kiểm thêm sơ sót, vì ngài đã có nghề chính rồi: hai xu một trang!

Một đêm, cạnh bàn đèn, có thể go được là: trăm điếu sáu, trăm trao, dịch! không ngoa mấy tí, ông thử trường-tượng xem, vớ hai xu thi bộ dịch kỹ càng và bay ho đến thế nào?

« Tôi không muốn nói đến cái ông cu gàn, vì tôi chắc là già và già lắm. Nếu không già và già thì sao tự nhiên đang dì h rai và rẽo như cao xu, lại dường dường lai, giọng chân ra dè cùi cho được xát tát đất và lẩn-thẩn một hồi: « Tous các ngài! Chú nàng ngài như thế này à! Thưa các ngài: câu chữ Tàu ấy nghĩa nó như thế này kia à! Và, dĩnh đặc: « Thưa các ngài! v.v. Quá thật là vâ... cao xu, vân kéo ra vân cho ra ở mày nước. Nhưng mà lại vui duyên hơn mới chết chứ. Vì cứ cái lối vân ấy, tôi đố ông cụ có nói một câu như anh kéo kẹo đã xuất khẩu: « Thưa các ngài! Đừng tưởng anh là gã dính dù! Vì cái dính anh ở thi nó đẹp như tò con chướt trù... một khỉ! »

Tôi không thể nào cười hơn được nữa. Nước mắt tôi ràn rụa. V. vẫn ngồi nghiêm nghiêm và trơ trên nasa một anh hè. Hắn nhìn tôi có vẻ-ai-nại.

Bằng một giọng chua chát, hắn nói tiếp theo:

« Tôi không muốn nói đến ông cụ già lôi thôi đó. Vì nói đến nữa tôi thêm bức minh mà thôi. Tôi đeo, hoi nói đến một anh chuyên môn dịch truyện Tàu. Anh ta là người Tàu, ja

mưa thuận gi
nghiệp. Ông gi
âm lâm, xat
tảng anh h
cứng như ch
cứng sáng n
nhau, vè v
arc thi a lực
ít.

« Thế mà
háo không
anh chàng l
vè v
nhau, có l
» Ông muố
i bắn, khâ
nhé, bình t
Mặt mũi: lô
đô ông,
những câu
nói: cao cò
có những c
kip... »

Và « bịa »
V. lai gặt g
để quái ng
— Nói cho
up ra như th
tự nhiên tro
cửu ngô ng
và khóa đượ
cù chỗ nào c
roi cho bắng
ly, cho nó... »

« Tả một
vua sờ vua
trốn một th
biết đánh gu
chốc nứa sê
chị đỗ dàn d
máy quái gò
« Anh Khâ
những anh d
đời cho ng
biết « hải b
cho mỗi anh
là lỗi vẫn đ
thấy nghe... »

Về mặt V.
cũng trong t

« Chắc là
ngym, một
đại tràng thi
giao töet mă
lèp mà hóm
« Hán cho r
Tài liệu ho
lum được tên
được một a
cái đầu tuy
kén keng kén
khéo nhất là
trình nhẹ nh
vạn vạn can... »

« Thế rồi, z
mày. Ai mà r
quảng tinh h
hang máy thu
và ta đã sếp
cái dàn d

« Cái dàn d

trình thi từ a

khi bay ra l

di mất. »

V. cười :
« Nhà giáo c
vò dâu măr
được nứa, nh
Như tôi, tôi s
Trong cuộn t
nhà ấy bay

Hồi dò

THÀY — Tôi em ngủ với ai ?
TRÒ NHỎ — Con ngủ với chị.
— Thế khi ngủ có thấp đèn không ?
— Không a.
— Thế hèn gì, em tôi lâm thì phải.

Chú

— Tôi đã bác biết bao nhiêu sao
tất cả ?
— Biết thế nào được mà đếm.
— Mười tám vạn, chín nghìn, sáu
trăm ông sao ; không tin bác để mỉa.

Của H. Trú, Huế.

Dùi kim

BA — Ngày Tư, lâm sao người ta
đều được lõi kim ?
TU — Họ chiếu kính hiền vi cho
chôn kim to ra, rồi lấp dùi khoan lõi.

Cách trí

THÀY — Trước khi trời mưa trót
thấy gì ?
TRÒ BA — Trước khi trời mưa,
con thấy trời lạnh.

Công hiệu

NHÀ BÁN THUỐC — Thuốc này
không hiệu như thần, uống một ve
tao phải bầm mõi.



khỏi ngay bệnh.

KHÁCH (hoài nghi) — Nếu nó
không khỏi

NHÀ BÁN THUỐC (đưa thuốc
khác) — Thì ngài dùng thử này,
công hiệu như thần, khỏi ngay bệnh.

của N. Quang

Đại tiệc

ÔNG — Sao bà làm tiệc đãi mà lại
mua được một con cá bé thế kia, ai
ăn ai dùng ?

BÀ — Nó bé nhưng mà nó có ngon
dầu. Rồi ông xem, xem con cá ấy có
còn nguyên không ?

Sao không bảo tao ?

— Nhỏ, sao lao bẩm chuông sáu
lần rồi mà mày cũng không đến ?

— Bẩm thưa ông chuông hỏng a.

— Thế sao lao bẩm lần đầu mày
không bảo tao rằng chuông hỏng để
đèn ý định được không ? Ngoài cách xem
nhìn sách, còn phương pháp gì nữa ?

Của K. T.
Nhất là hai, nhì là một.

A — Bác bảo nhất là một, nhì là
hai ư ?

B — ...

— Tôi không tin. Ngày hé bác đi
vay bắc vẫn nói : « Thưa cụ, cụ cho
vay nhất là hai đồng, nhì là một,
con cảm ơn » Thế nhất chả là hai mà
nhì chả là một là gì ?

L.T.S — Câu này là một câu đố chèo cõi.

ÔNG (HÚ 'gắt). — Thật không ?

NGƯỜI LÀM CÔNG (rụt rè). — Bầm
thật đấy a ! có gãy..

ÔNG CHỦ. — Nặng hay nhẹ ?

NGƯỜI LÀM CÔNG (lại nhăn nhó).

— Bầm nặng a.

ÔNG CHỦ. — Thế thì cho anh nghĩ
hai tháng trứa nửa lương !

NGƯỜI LÀM CÔNG (hết nhăn nhó,
vội nói) — Bầm, khói rồi a !

Của Vĩnh Kim, Huế

Lo xa quá

Trong khi ăn cơm, vợ nói với chồng.
— Anh ăn rồi đi chơi hoài chứ
không biết lo xa gì cả.

— Sao lại không ?

— Thế anh lo gì đâu ?

— Có chứ ! Tôi nghĩ : không biết
bấy giờ ở bên Tây họ đã ăn cơm
như chúng ta chưa ? Thế mà bảo
không lo « xa » à ?

Của Văn Lan

Ü nhỉ !

Anh Quách đến hiệu thư may lág
cái quần. Anh mặc vào đê thử, thấy
ngắn bèn bảo :

— Sao ông may quần ngắn thế này ?

— Thưa ngài, đó là tại chán ngài
dài chúa có phải quần ngắn đáo ?
Quách nhìn lại, lầm bầm — Ü nhỉ,
thì ra chán mình dài !

Của T. B, Huế.

Thuốc tiên

NGƯỜI LÀM CÔNG — (bộ nhăn nhó)
Bầm ông cho tôi nghỉ ít lâu kéo tôi
bị đau ngực...

hèn quá, liệu người con có thể ra đi mà
hồng cương lại được chàng ?

— Ra đi ? Ra đi làm gì nếu cứ ở nhà
mà giúp đỡ gia đình được ? Tóm lại,
cái việc ở đây không phải là có nên ra
đi bay không, mà là có thể tìm cách giúp
đỗ gia đình được bay không.

2) Gần nhà tôi có hai người con gái nhưng
trong lòng tôi lúc nào cũng đê ý cả hai, hễ
nghe tới người này thì người kia hiện lại,
không hiểu có nên yêu cả hai chàng ?

— Yên cả hai, nếu ông thấy yên như
thế (kể cung hơi them một chút), nhất
là tục lệ ta cho phép ông lấy... hai vợ.
Nhưng mà, hai thiên nữ kia có bằng
lòng đê ông yêu không đã chứ ?

N. M. Hạng-yên. — 1.) Tập thể thao toàn
thân nở nang, nhưng bụng nó rất xấu. Vợ
trong khi tập có ném mặc áo nút bụng không ?

— Áo nút bụng không cần. Nếu bụng
to cần phải tập những cách vận động
làm cho thoát và chắc bụng lại. (Phương
pháp Muller chẳng hạn).

2.) Nên dùng và phòng đánh răng hiệu nào
đánh cho trắng. Vì nhiều thứ sá phòng tối
đã dùng nhưng không có kết quả. Án của
chúa có hại gì cho răng và lợi ?

— Thoát đánh răng có rất nhiều thứ, cứ
kết bài thi nào dùn ; cũng có bài đối chọi
cả, nhưng không dùng thi lại hai răng
hở, không kẹp dây như bao thư. Bên ta thường
dùng Gibb, giá tiền vừa phải. Nhưng
thứ Enamel-dent, Diamant, Dentol, Bi-
Oxygénée, v. v., tốt hơn nhưng đắt hơn.
Áo của chúa ghê rợn và nước chua ăn
đôi dân cái tình trạng ấy đó.

Ph. K. Nhân. — Tôi đã yêu tha thiết và đã
được yêu người cháu gái 18 tuổi của người
anh rể của tôi. Như thế có trái phong tục
nước mình chàng. Như người anh rể tôi
hay được, tôi phải trả lời cách nào cho ôn
thông (ví lùi nàng hai tội vẫn còn đi học).

— Chào gáy người anh rể, nghĩa là
người ngoài rìa, vậy không có sự gì là
tại với luật lý cả. (Vậy yêu người ấy là
một cái quyền ông có, không việc gì phải
xấu bẩn kỵ ai và điều đó. Hai
người ban với nhau, một già một trẻ,
người trẻ có thể lấy con người già được,
tuy không hợp với lối lè của xã hội
(convenance sociale) nhưng tình yêu có
cần gì những cái đó. Trong trường hợp

ông, lại càng chính đáng nữa).

Trần Tâm. — 1.) Khi một người học trò bị
thầy giáo áp bức một cách vô lý, quá thi
người học trò phải đối xử thế nào ?

— Trước hết phải xét xem cách ép
bức của thầy giáo có thật là vô lý
không dã. Nếu sự đố có thật thì cũng
không may cho người học trò. Nhiều học
sinh, trong đời đi học, thường bị một
ông giáo ghét một cách vô lý, tuy không
lập ghi. Trừ khi quá lầm, phar đến danh
dự không kè, còn thường thì cũng không
nên chú ý lắm : chẳng qua chỉ mới năm
học dưới quyền ông giáo đồ mà thôi.

2.) Có thể mổ trong từ báo một mục để
bệnh vực quyền lợi của học sinh không ?
Nếu có thể được xin ngài nên mở ngay.

— Bệnh vực quyền lợi của học sinh ?
Ở đây bệnh vực quyền lợi của nhiều
người, không riêng ai. Quyền lợi của
học sinh và phương diện học chung tôi
vẫn đê ý. Còn những sự đối đãi giữa thầy
với trò không quan hệ lắm, trừ khi trường
não vượt ra ngoài phạm vi nhà trường.

Nguyễn Xyz. — Tình thế và tài chính bắt
buộc phải thôi học trước ngày mắng học
năm thứ tư, không thi được cố nhiên. Tuy
tin có thể giáo nghệ lực lục và quả quyết muốn
đến đầu ban tú tài thứ nhất — hiện phải
lamin giáo học trường công (Institut contractuel) lương đồng 11. Cách học nào có thể
kết quả tốt ?

(Xem tiếp trang 18)

Docteur**Cao xuân Cảm**
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ:
BỆNH HOA LIỀU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại:

153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh hòn Hợp-Phát)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của
bác sĩ làm có bón tại hiệu Nam-Ký
phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier,
Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

DAOPHE
Chuyên trị ho gió
ho khàn, có đờm
tắc tiếng. Có thai
ho. Ho sán hàn
Các bệnh ho mới
phát và lâu năm

VODINH DAN
CHOLON-SAIGON-PHNH
VAN HOA - 8 HANOI

Nguyễn Phước Lộc, P. Phan. — 1.) Khi mà
một gia đình sống trong một cái cảnh nghèo

LÀNG XÃ

của HOÀNG-ĐẠO

CÔNG cuộc cải lương hương chính ngoài Bắc, xem như vậy, chỉ thay đổi chút ít lối lò chức hàng xã ngày xưa.

Chính phủ làm cái gì cũng cần thận, nên, trong công cuộc cải lương, đem trật tự, minh bạch vào công việc lòn xòn, hỗn độn của các làng. Vì vậy nên mới đặt ra một cơ quan quyết nghị, Hội đồng hương chính, và một sở chi thu. Sở này, cứ два năm chánh hội phải cùng với lý trưởng và thư ký làm ra một bản dự thảo. Bản dự-thảo ấy cũng trong vòng tháng giêng tết phải đem trình Hội đồng Tộc biều quyết nghị, đưa sang Hội đồng Kỳ mục xét lại, xong rồi sẽ đem đệ trình lên... Công sứ trong hạm duyệt y.

Những khoản thu nhập, cũng như khoản thu nhập của mọi sở công nho, chia ra làm hai hạng: thường thu và bất thường thu.

Các khoản thường thu là: tiền treo, tiền mاشay, tiền khao vọng, tiền lợi tức về tư sản của làng, thuế trâu bò, thuế trach, tiền phạt, tiền bán ngôi thứ vân vân... Còn các khoản bất thường thu là những số tiền không có hàng năm, như tiền cầm bán tư sản của làng hay tiền trợ cấp của chính phủ.

Những khoản chi tiêu cũng chia ra làm hai hạng, thường và bất thường. Thường chi là những khoản hàng năm phải có, như tiền chi về các công vụ hàng xã, tiền trợ-nợ vào quỹ hàng finh, tiền chi về việc tế tự. Bất thường chi là những số tiền chi về việc sửa chữa công quán, tu bờ đường xá, cứu giúp kẻ nghèo khổ...

Có một điều ta nên đề ý, là quyền chủ trương việc chi thu này không phải ở trong tay lý trưởng, mà ở trong tay Chánh hương hội, nghĩa là trong tay Hội đồng Hương chính.

Đều nhận chân ấy khiến ta hiểu rõ mục đích của công cuộc cải lương hương chính: chính đốn lại việc công của hàng xã theo lối tổ chức thái túy.

Nhưng không phải là theo cho đến cùng. Người ta chậm chước. Người ta diễn hòa. Tổ chức làng theo hòn thi xã của thái túy, là đặt căn bản của mọi sự ở cá nhân. Cá nhân được coi là phần tử cốt yếu của mọi xã hội; người nào trong một thi xã, giàu hay nghèo, có danh vọng hay không, cũng ngần ấy quyền lợi,

nghĩa vụ, không hơn không kém, cũng có quyền bầu cử, cũng có quyền ứng cử. Dân trong một xã, xem như vậy, thật là được bình đẳng với nhau để xem xét đến công việc hàng xã. Ở đây thì không thế. Căn bản của làng Annam, dẫu cho đã cải lương đi nữa, cũng không ở cá nhân, mà ở đại-gia-dinh, ở các « họ ». Hội đồng hương chính không phải là hội đồng của cả dân làng mà là của các « họ ». Ta có thể nói hơn nữa: của các « họ » lớn ma thôi. Vì số tộc biều trong một làng chỉ có đến 20 người là cùng và 25 dân đình mới được bầu một tộc biều.

Nghĩa là, nói tóm lại, công cuộc cải lương không dung chạm gì đến nền tảng của làng Annam. Vẫn như xưa, các « họ » cầm quyền, và các « họ » đây, chính là những người cầm đầu các họ ấy. Vẫn là những bậc lão dai, hay những người có danh vọng trong các họ.

Có lẽ vì thế mà các làng cải lương phần nhiều ta cũng không thấy khác các làng còn sống trong chế độ cũ. (Ta nên nhớ rằng bên cạnh các làng cải lương, vẫn còn một số làng ở Bắc Kỳ không cải lương: đó là những làng nhỏ vẫn có ông Tiên chỉ đứng đầu, hội đồng Kỳ mục nghị quyết và lý trưởng làm môi giới giữa làng và chính phủ). Xét cho kỹ, về thực tế, thì sự thay đổi thực không có mấy. Thường thường, những người ra làm chánh, phó hương hội hay tộc biều thường là bọn kỳ hảo cũ, cắt cử nhau ra để bảo vệ lấy quyền lợi của họ. Là vì bọn cường hào, ngày trước cũng như bây giờ, thường là những người cầm đầu các họ lớn. Và dẫu cầm đầu các họ lớn, thì họ cử con cháu họ ra làm tộc biều để làm vi, còn thực quyền thì bao giờ cũng ở trong tay họ cả. Trong « họ », tôn ti rất rõ rệt, và quyền của cha, của chú, của anh là quyền to, bọn con cháu ra làm việc làng khó lòng mà vượt được quyền ấy. Thế cho nên, hội đồng

tộc biều thường chỉ là hội đồng đại diện cho quyền lợi của mấy vị cường hào cũ.

Và có lẽ cũng vì thế nên sở chi thu của nhiều làng đã cải lương vẫn không đúng với sự thực. Nếu sở chi thu lập cho mình bạch, hợp với những điều chi dán của chính phủ, thì các vị cường hào còn làm thế nào để thu phần lợi về riêng họ được nữa! Họ bèn tìm cách soay sở, hễ công quỹ có tiền là liệu nghĩ ra một việc gì, sửa dinh chùa chẳng hạn, để mà có thể tiêu ra cho hàng xã và cho cả riêng họ nữa. Chính phủ đã nghĩ đến điều ấy mấy năm sau việc cải lương và muốn tránh cái tệ ấy, ra lệnh buộc các làng phải giữ quỹ ở kho bạc trong tỉnh. Nhưng chỉ được ít lâu, nhanh chóng hào lại nghĩ cách xoay: họ tính toán thế nào cho sở chi thu của xã họ lúc nào cũng thắng bằng, không thừa đồng nào gửi tỉnh cà.

Tuy nhiên, việc cải lương hương chính kè cũng là một sự tiến bộ. Vì đã đem ít nguyên tắc về cách tổ chức thái túy sang đây. Cầm đầu trong làng không phải chỉ riêng các bậc phụ huynh nữa: nhiều tộc biều là những người dưới, và vì thế, cái nguyên tắc tôn ti rất mạnh trong họ ngoài làng bị lung lay. Hai nữa là cái bọn cầm đầu không phải suốt đời ở nguyên vị, nên quyền thế của họ cũng không có thể lớn lao như xưa được.

◆
Trong Nam Kỳ, hội đồng Kỳ mục không còn nữa. Giữ quyền quyết nghị trong làng, chỉ còn có Hương hội. Trong hương hội, có Hương cá đứng đầu, Hương chủ tá nhị; Hương chánh có quyền xử đoán các việc tạp tụng về điền thô và sai bảo xã trưởng; Hương giáo dạy các viên hương hội mới chưa quen việc; Hương quản coi việc tuần phòng; Thủ bộ giữ sở sách và công văn.

Dưới quyền của các viên hương hội ấy, do dân hàng xã bầu lên, có xã trưởng là người làm môi giới giữa làng và chính phủ như lý trưởng ngoài Bắc hay trong Trung. Giúp việc lý trưởng, là những viên hương thàn, hương hào, chánh, phó lục bộ, phó xã, phó lý, những người coi giữ việc thừa hành.

Coi như vậy, sự tổ chức các làng trong Nam vừa giản dị và vừa tân tiến hơn lối tổ chức các làng ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ. Làng, ở đây, mất cái tính cách thống nhất về tôn giáo, và cũng không lấy gia tộc làm nền tảng nữa. Đó là một bước dài trên con đường tiến bộ, một bước dài để đi đến sự Âu hóa các làng Annam.

Hoàng-Đạo

Tại sao người làm con cứ giữ mãi chữ hiếu, không nghĩ đến hạnh-phúc
suốt đời mình, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy?

Tại sao người làm cha mẹ có quyền coi con như một vật sở-hữu?

Tại sao một công-nương Huế mới 17 tuổi mà đã phải chết yểu để
phiết cái tuổi xuân?

Tại sao hàng trăm nghìn thiếu-nữ mồ-mộng xinh-xui đã phải chết?

Muốn biết rõ, các bạn hãy nên đọc:

NANG HANH VANG

Tiểu thuyết của VŨ - TRỌNG - CAN (giá 0p.40, cước phí 0p.21)
Trong đó số giải-quyet rõ ràng những vấn đề thường xảy ra trong gia-dinh Việt-nam

EDITIONS LIBRAIRIE CENTRALE

TÔ VĨN ĐỨC Directeur, 110, Rue du Pont en Bois - HANOI
Tổng phát hành: Trang kỷ: M. Lê thành Tuân, 119 Bd Gia Long - HUẾ
Nam kỷ: Minh Phương, 15, Cầu Vàng - HANOI

Bạn học sinh! Cuốn NỮ HỌC SINH đã chờ các bạn rồi. Các bạn sẽ nhận thấy
những ngày tươi sáng đầu xuân của tuổi trẻ. (Giá 0p.28 cước phí 0p.21).

CHERCHEZ - VOUS...

un Fournisseur en gros de Tricots et de

CHEMISETTES

qui vous donnera livraison rapide de vos
commandes les plus importantes ?

Adressez-vous à la

Manufacture CU GIOANH

68 - 70, RUE DES ÉVENTAILS, HANOI — TÉL. 525

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

TƯỜNG THƯỜNG, người ta viết để diễn đạt tư tưởng.

Nhưng trong làng báo làng văn Việt Nam, thường thường lại không thế.

Người ta viết để chẳng diễn đạt cái gì.

Hay nói theo cách khác, người ta viết để... phô diễn một tri khôn rỗng rỗng.

Đến bây giờ mà một tờ *Tin Văn* báo họ còn dành chỗ cho những câu văn thách thức như thế này :

YÊU

Lòng đã bảo : thôi từ nay không yêu nữa, nhưng giận thay trái tim vẫn chưa ngừng thốn thức.

Lửa á dưới đồng tro tàn. Gió thời Tro bay tản mác... than kia gấp gió lại bùng lên.

Ôi ! Tình là lụy, ta biết lạy gi ngần dồn lại. Còn mong chi nữa, giấc mơ khôi nhé lại tan tành.

THÚY-HÒA

Viết xong câu văn não nùng, nhà văn mới sực nhớ rằng mình là một kẻ đà sầu. Nhà văn liền vội vã ngoéo đầu đi để thở dài. Và muộn cho bi đát thêm, đợi mắt đê cho có một chút lè lưỡi.

Một đoạn văn khác :

Bạn ơi, ngày hôm nay còn đầm đìa, mai đã xa rồi.

Thôi còn đâu nữa, hôm mai gặp mặt, bên trăng nhắc lại chuyện năm xưa.

Bạn đi, đi mãi... bến công danh em ngóng đợi đến bao giờ ?



Chân dung tác giả đầy chằng ?
Hay cái dáng nhở thương của
người trên bến công danh đang
ngóng đợi ?

Một nhà văn khác, suy nghĩ mãi về tình yêu. Nghĩ đã chia rời, nhà văn liền phát biểu nhiều tư tưởng.
Đây là một :

Thiếu áo cơm, có nhiều khi chịu

được, mà thiếu ái-linh có nhiều lúc không xong.

Và cất nghĩa thêm, để cho ta hiểu thấu những nhẽ thâm thúy :

Ngồi lên trên ngói vương-bá, gót dẫm lên maon sự vinh quang mà chẳng có ái-linh... thì cũng chỉ còn là một thứ sống lạnh lùng vô vị đáng chán.

Tôi cũng chợt hứng, vừa phát minh được một tư tưởng nữa :

Ở đời, không lấy được người yêu làm vợ thì thực đáng buồn.

Anh phục chưa ?

Tư tưởng về ái-linh (tiếp theo) :

Cõ kim, không còn một chốn nào tình, một nơi nào đẹp cho bằng cái quang cảnh mình được sống với người

câu như thế in thành một cuốn sách để bán.

Ôi ! ái-linh / ái-linh người đã làm cho bao nhiêu người hóa si.

(Sí ở đây xin hiểu theo nghĩa thiền cận nhất.)

Cuốn sách đó tên là ái-linh luận.

Ai-linh luận mang thêm một danh hiệu quan trọng nữa : là loại sách ...khảo cứu tình yêu

Và viết ra đê... tảng tất cả nhân loại. Thực là một hạnh phúc lớn cho tất cả nhân loại. Cho « tất cả nhân loại » nhưng trừ một nước Nam.

Bởi vì trong khắp hoà cùn, chỉ có người nước Nam đọc được quốc ngữ.

Nghĩ cho kỹ, cũng là một phúc lớn cho cả nước Nam nữa.

Thực đấy. Các bạn thử nghĩ hộ xem. Nếu bây giờ có người tình

Chuyện con chó

Xưa kia, loài chó ở hoang Hang sâu, rừng thẳm lang thang, kiếm mồi,

Cũng ăn sống, cũng nuốt tươi Như loại ác trú cùng trời sinh ra.

Một hôm, chó chạy la ca Tinh cờ bén mảng lán la gặn người

Đánh hơi sạo sục tìm mồi, Gió đưa thịt nướng nực mùi thơm tho.

Người ta chẳng đuổi, chẳng sua, Cho bèn danh bạo quanh co săn gặn.

Thịt tha nướng chin, người ăn, Cái sương cái sầu người nhẫn nhả ra.

Mon men chó đến lán la, Miếng ăn lạ miệng, đậm đà thây ngon.

Dàn dá, khôn hối là khôn ! Bén mùi thịt nướng, lon ton theo người.

Một khi chó đã biết mồi, Người ta mới bắt làm tội giữ nhà.

TÚ-MÔ



10.000 - 1 = 9.999

— Anh ơi, hội « Vạn Quốc » nay lấy tên là hội « chín nghìn chín trăm chín mươi chín quốc ».

— Tại sao thế ?

— Vì có một nước vừa xin ra hời.

GRANDE EXPOSITION
de tissus Anglais dernier cri pour
HIVER 1939
chez LEMUR
14. RUE DES CUIRS - HANOI
L'homme difficile y trouvera
sûrement son choix

ĐÃ CÓ BẢN TIẾNG THU

của LƯU-TRỌNG-LU

Một tập thơ đầy nhạc điệu, đầy màu sắc, đầy phong vị đất nước. Một công trình ấn-loat dùng dí mà xinh xắn. In từ đầu xuân đến cuối thu mới xong. Giấy thượng hạng. 6 bức tranh phụ bìa.

Bìa màu. Giá 1p.50 một cuốn, ücret phi thêm 0p.32.

EDITIONS LIBRAIRIE CENTRALE M. TÔ - VĂN - ĐỨC, Directeur

110, Rue du Pont en Bois, Hanoi

Cuốn thơ này toàn báu tiền mặt. Vì số sách in ra có hạn, các đại lý nào muôn lấy bao nhiêu cuốn, xin cho biết ngay kèo hết, chúng tôi xin gửi theo linh hồn giao ngẫu.

Bạn học sinh ! Còn chờ gì nữa mà không đợi cho được cuốn NỮ HỌC-SINH, một cuốn sách mà tác giả sẽ đưa các bạn vào trong cuộc đời thần tượng đầy tình cảm nhẹ nhàng và êm ái của các nữ-sinh ngày xưa. Sách in rất mịn-thuật.

Giá 0p.15. Ueết phi 0p.21

ĐẦU MÙA RÉT

của TÔ-TÚ



A — Kia ! chào cụ Lý !

— Kia ! chào cụ Lang ! Độ này cụ có đắt hàng không ?

— Cám ơn cụ. Nhờ tôi cũng khá ! Rét này lên, là ngày mưa làm ăn của chúng tôi bắt đầu từ đây !



C — Rét quá chí ạ ! mà chả có đồng nào may quần áo !

— Thị chị đi lăng chảng !



E — Nếu anh chưa đủ tiền may cả bộ, thì trước hết cần may một cái quần và một áo « ba dờ suy » như tôi. Áo « ba dờ suy » lúc nào cũng rách, cõ kèo lên đến mang tai, ai lật áo mình ra mà biết mình cởi trần !



B — Áo mẹ ngắn, tôi đã có cách, mẹ không phải may áo khác. Tôi sẽ « lăng-xê » mốt áo « Sóng tha ». Mẹ chỉ việc đáp mảng mảnh vải vào cõ tay và gấu áo, là cái áo thành ra nỗi mới ngay



D — Cụ Lý ơi, cụ Lý ! Cụ lai nhà chùa nhờ một chút ! Cụ rút hai tay ở bọc ra, sờ vào đầu bần tảng một tí cho đầu bần tảng nóng ! Lạnh quá cụ Lý ạ !



G — Thế mà ấm ghê, chúng máy ạ ! Chúng máy chịu khó ngồi ủ cho tao ngủ một giấc, rồi tao ra ngồi để chúng máy lần lượt vào !



H — Chủ cầm cho tôi cái áo mùa nực và cho tôi thuộc cái áo mùa rét cầm đầu Hè năm nay.

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Tình hình Âu châu. — Quân Nga vẫn công chiến khắp các mảnh trấn, song không thể tiến được vì quân Phản kháng chiến rất mạnh. Trái lại Phản vừa lây lai được một tỉnh và vây được một đoàn quân lớn của Nga, Mỹ, Đức, Ý đều giúp Phản lương thực và khí giới để chống lại Nga; riêng Mỹ cho Phản vay 10 triệu Mỹ kim bằng khí giới.

Đức yêu cầu Nga thôi đánh Phản Lẽ nhưng Nga không nghe. Có tin Đức mở cuộc giáng hồn với đồng minh để đem quân đánh Nga, song chính phủ Đức đã chỉ định tin đó.

Tâu ngầm Nga vừa đánh đắm một chiếc tàu buôn của Đức.

Trung Nhật chiến tranh. — Tại mặt trận Quảng-đông và Quảng-tây vẫn có đánh nhau dữ. Ở phía bắc Nam-ninh, hai quân vẫn đánh nhau, quân Tầu vừa chiếm lại được một nơi song yến ở đây và hẹn quyết lấy lại Nam-ninh vào trước tết. Ở Hồ-bắc, quân Tầu của chính phủ thân Nhật vừa nổi loạn, giết hại nhiều quân Nhật Hai phần Phúc-kien vừa bị máy bay và tàu chiến Nhật đến đánh rất dữ.

Định lại giá thuê nhà. — Cố lê Hội đồng định giá thuê nhà sẽ lấy giá thuê trung bình từ năm 1930 đến 1939 làm chuẩn đích, vì nếu chỉ lấy giá thuê trong 1930 là thời kỳ giá cao nhất thì thiệt cho những người thuê nhà.

Quĩ Đồng-dương tiêu hơn 43 triệu đồng về việc binh bị — Đại hội nghị Kinh-lô và Lý-tai đã họp hôm 11/12/1940 sau ban trị sự Sở hội viên vẫn là 51 ông năm nay, ông Ardin, đại biểu Nam-kỳ, được bầu làm nghị trưởng, phó nghị trưởng: bà ông Roi des Barres và Tân-Nân.

Số chi tiêu của ngân quỹ Đồng-dương năm 1940 dựa là hơn 135 triệu đồng, tròn hơn năm nay 27 triệu rưỡi, vì riêng số tiêu về binh bị đã tăng tới trên 43 triệu đồng.

Ở Haliphong, những người lương tháng dưới 20p, sẽ không phải đóng thuế đèn và thuế nước. Nhiều thứ thuế chính ngạch và ngoại ngạch tăng lên

Mua tem cũ

Cần mua tem Pháp và Đồng-dương hàng to:
Từ 1p đến 4p một trăm.

Hỏi : M. N. K. HOÀN
47 Bioc Khanh Nord — Hanoi

6%. Đề dùng vào việc phòng thủ. Số chi tiêu của ngân sách Haiphong năm 1940 định là 1.120.100 đồng.

Chính phủ sẽ đặt một thứ thuế đặc biệt sung vào quỹ Bắc kỵ, giống như thuế bách phân phẩn thu, để đánh vào tất cả các thứ thuế, và đặt ra ở mỗi tỉnh xứ Bắc-kỵ một hay mấy chi nhánh của kho bạc để thu thuế môn bài của các hàng rong.

Việc hạn chế thuốc Nam và thuốc Bắc. — Chính phủ sẽ có một vài điều chỉnh chừng đổi với nghị định ngày 24-10-39. Còn hội đồng kiêm sát sẽ được lệnh thi hành điều lệ mới ấy một cách rõ ràng hơn.

Những người tự ý đầu quân không phải liệt vào hàng lính không nghề. Còn những người đã được nhà binh dùng vào việc riêng thì không được ký giao kèo đầu quân, khi nào hết hay gần hết hạn mới được ký giao kèo.

Các nhà bán chè ở Đồng-dương nếu muốn xuất cảng phải gửi mẫu đến hội đồng kiêm xác. Việc khám xét bay mất độ 8 hôm.

Noel 1939 ! — 9 giờ sáng chủ nhật 24 décembre 1939.

Một buổi chiếu bóng đặc biệt giúp bởi Gia-Lan Sport.

Chương trình : 1.) Documentaires : Casse-Cou ; 2.) Actualités de la semaine 3.) New York Miami

CẨU Ố

— Trẻ tuổi, có bằng D. E. P. S. I. muốn tìm một chỗ dạy học tối tại tư gia ở Hà-nội để có thể học thêm. Hỏi M. Hòa 42 Bạch Liêu, Vinh.

DIARRHEOL

Chuyên trị bệnh đi rữa, đi tả.
Thuốc viên cho người nhón 0p 40

Thuốc nước cho trẻ con 0p 40

GASTROGYL

Thuốc đau dạ dày
Chuyên trị bệnh đau bụng, ợ chua, đầy hơi, ăn không tiêu.
một lọ 0p 40.

Chế tại : PHARMACIE DU BON SECOURS

Mme Nguyễn Bình - Hoảng

52, Bd Đồng-Khánh — Hanoi — Tel. 454

Cùng các bạn Đại-lý

Hiện nay có chiến-tranh, giấy in khan và từ 130p. nhảy lên tới 450p. một lần. Vây xin các bạn Đại-lý biên thư cho biết nhất định mỗi lần bán được bao nhiêu số. Chúng tôi không nhận tờ báo cũ nào. Nếu ai trả lại báo cũ, nhà báo sẽ tính tiền về Đại-lý coi như đã bán hết rồi. Số Mùa Xuân năm nay phải tổn gấp bội năm ngoái. Vây chúng tôi yêu cầu các bạn Đại-lý: Cho biết định lấp bao nhiêu số thường hàng tuần để bán và bao nhiêu số tết 1940. Tính trả hết cho số cũ, và gửi trả hết những số báo cũ, để tiện việc sô sách.

Xin các bạn Đại-lý hiện cho.

NGÀY NAY

« Ngày Nay » nói chuyện

(Tiếp theo trang 14)

— Đã tự tin có nghị lực và quả quyết để theo đuổi việc học thì thế nào cũng thành công. Học lấy bao giờ cũng khó khăn. Nếu có phương pháp mà theo thi vẫn tốt hơn. Nếu có thể, nên theo học trường Ecole Universelle ở bên Pháp, tốn kém cũng không mấy. Còn không, tự mình tìm cách học cho thích hợp với thời giờ của mình.

Câu hỏi thứ hai. — Không rõ ràng.

HỘP THƯ

Le Tam, Toarane. — 1.) Nên tuyệt giao với người ấy là hơn. Cần sự họ đặt điều nói xin thì không ngăn được, nhưng mình trong sạch thì cần gì sự do. 2.) Nên nói thật, vì đó là sự thật. Người yêu có lẽ mất lòng, và nếu còn vì tình bê bạn với người đáng khinh kia mà quên có thể dâng trách lâm. Đã không tin nhau thì yêu nhau sao được.

Ngọc Hân, Haiphong. — Không những điều cần biết để trả lời. Dù sao

ông cứ nên nghe theo lòng mình.

My Dung, Hoàng Mai. — Tốt nhất là đến hỏi thầy thuốc.

A Hay, Hanoi. — 1.) Day từ 5 trẻ trở lại thì không phải xin phép. 2.) Người nhập tịch dân Pháp thì quyền lợi như người Pháp. Vợ con cũng có thể xin nhập tịch được.

N. Văn Thach, Haidương. — Người vợ được coi là chính thức, và như vậy có quyền đòi tiền cấp dưỡng.

Trần Văn, Vạn Ninh. — Tiếc thay, phòng bị đang những sự cố áy người bắc thư không biết đã bỏ đi. Vậy ông gửi cho sự khác và bọc giấy cẩn thận.

Cùng nhiều bạn. — Không trả lời những câu hỏi có tính cách riêng, hoặc không tiện đăng lên báo.

HỘP THƯ

của các bạn dự thi T. L. V. B.

Ông V. C. T. Ninh Bình — Bã nhận được « Bó đồng non » của ông.

Cô A. T. Sóng Thương — Bã nhận được cả hai.

Ô Ng. Đ. Bã nhận được tập thơ « T. Y. B. »

Ô. N. Đ. L. Thành Hóa — Bã nhận được.

VÕ-ĐỨC-DIỆN

KIẾN TRÚC SƯ

8 Place Negrer

HANOI — Tel. 77

THU NỬA TIỀN

2p.00, 3p. mỗi hộp vú nő tròn đẹp mài, da trắng mịn tươi, thân thề đều đặn, ruột tạng bằng điện rất đẹp. Tóc dài, ruột tóc đen, bóng và bạch-kim, tóc rụng, rụng lồng giàn, lồng mì dài cong, chứng cá (khối hổ, không còn vết thâm, không còn phát lại) nốt săn nơi mặt, đều già 1p. 2p. 3p. một hộp — Thuốc làm massage (soa nán) Tóc mọc ; rám mì, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp mài) đều già 2p. 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, rango trắng nở da, hôi nách 0p.50, 1p. một hộp. Trị da rắn, nước nhỏ mắt đẹp sáng đều già 1p. 2p. một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da xanh tóc (uống) 2p. 3p. một hộp. Díp, dao, kéo Massoseiz. 30p mặt nạ cao su. May uốn lồng mì 0p.90, 10p. Máy gọt bút chí — Rất dễ dàng sà sặc. Xà gùi linh hóa giao ngan.

Tàn-nhang : Bôi thi nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến bẩn nỗi da.

Làm mịn tươi da mặt. Tàn-nhang không phát lại nữa. Giá 2p. — 3p. — 5p. một hộp.

DA TRẮNG MỊN TƯƠI BẾP MÁI 2p. 3p. MỘT HỘP.

Các hiệu thợ cao nén mua máy uốn tóc giá từ 100p. đến 2000p.; nếu mua, dại luôn ách uốn.



Mỹ-viện Amy
26, Hàng Than — Hanoi

Súra

NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
LÀO MUÔN LÒ GÌNH HỮU PHÁT



Hộ xin không mất tiền quyền
sach dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hàng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —



Il est indéniable que l'harmonie accroît la beauté et
parfois la crée. Vous détenez donc Madame la cer-
tilude d'être encore plus belle si vous adoptez le
rouge à joues GUITAROSE - transparent - complé-
ment indispensable du rouge à lèvres GUITADE.
Une pose le matin suffit pour la journée entière.

En vente partout 0.30 la boîte

COMPTOIR COMMERCIAL
Agent exclusif
n° 59 - RUE DU CHANVRE - HANOI

Fard GUITAROSE
beauté naturelle

Quần áo dệt Cécé có đủ các hạng

Chemisette — Maillot de bain — Pull-over.
Gilet croisé — Gilet dame — Blouson.
Veston — Slip — Mi-bas sport — Bas
Scout — Chandail — Combinaison enfant.

Mua buôn, xin hỏi hàng dệt

Cu Chung

100, Rue du Coton
HANOI

**Thưa quý ông,
Thưa quý bà**

Khi sinh nở, khi thi thanh?
Hoa-Kỳ Rượu-Chè soa sào khôi
ngay.)

Tê chán, chảy máu, đái tag?
Cảm hàn, cảm thà soa ngay khôi liền!

Hộp lớn 135 grs. : 0p.60
Hộp nhỏ 75 grs. : 0p.35

Hồi & các nhà Đại-lý :

PHÒNG TÍCH « CON CHIM »

Thịt Đông-dương có tree cái biển tròn



VIỆN ĐÔNG LẬP BỘN

Bản Đông-Pháp và danh kinh vốn 4.000.000 phat lồng, một phần mua để nộp và
Công ty banh đồng theo chỉ dụ ngày 12 tháng 10 năm 1916. Bằng họ Banh số 457
Món tiền lưu trữ: 1.154.878 p. 41

Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 1938 để hoàn vốn lại cho người đã vay

**HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN RỜI HỘI LẬP BỘN
TO NHẬT HOÀN CẨU: HỘI SEQUANAISE LẬP BỘN**
Tổng Lực GIÚP NHUNG NGƯỜI BỀ DÀNH TIỀN

BẢN ĐỒNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI
Bản Đồ Paul-Bert-Giai đoạn số 202

Quản lý 6 SAISON
62. đường Kinh-Lê — Giáp với số 202

Nó tiêu mà bán hoa-trà cho những người trong số Day
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng SEPTEMBRE 1939) là: 1.170.270 p. 72

KÝ XỔ SỐ THỦ BÁY MƯƠI SẤU
Những số trúng số
23 4 9 1 13 1 19

Lô hội cầu kỳ trong lối Quán số 68, đường nh-đap (Rd Charnier), Saigon.
Đo M. Frédéric, số-vi: Hu-tông Tào-dia va H-ri-en, Đại H-tinghi ở Saigon,
thé-toa, các ông Kang, ô Salom, Luong-Qiang, Bang-trưởng hàng hàng Quái g-
đông & Saigon, H-ri-bo Quán, H-ri-vàn, Quan-hi, Tòng-long-buung-rang, Cholon
và Trần-vân-P-án, chủ thà m-y của Chedem, Cholon, đường

CÁCH XỔ SỐ — Theo thứ tự của hội thi những phiếu đã đóng tiền được đặt trước
về số hàng tháng. Trong 3000 số thi được một số chung về hàng phiếu "A" và "A.T."
khi chúng thi được hoan ngay vốn; và cuộc số sẽ miễn trừ cho hàng phiếu A.T. cũng như
theo cách thức đó. Mỗi hàng bánh xe kêu « FICHET » — bánh xe đầu có từ 0 đến 9
và những hàng xe sau có từ 0 đến 9. Vậy mỗi lần quay, con số ở các bánh xe ra chỉ
thay đổi từ 0 đến 9.

Lần mở số từ quang 0 đến 2999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở số từ quang 3000 đến 5999 đem cộng 3000 với số quay ở bánh xe
để tìm số trúng.

Lần mở số từ quang 6000 đến 8999 đem cộng 6000 với số quay ở bánh xe
để tìm số trúng.

Lần mở số từ quang 9000 đến 11999 đem cộng 9000 với số quay ở bánh xe
để tìm số trúng.

Lần mở số từ quang 12000 đến 14999 đem cộng 12000 với số quay ở bánh xe
để tìm số trúng.

Rời cờ theo cách thức trên mà mở.

Về cuối xổ số gần bờ thi trong 30.000 phiếu đã đóng tiền tháng mới mở một số
trúng. Cách thức cũng như các cách mở số khác duy nhất dùng thêm một bánh xe
kiểu « FICHET » có từ số 0 đến số 9.

Lần mở đầu từ quang 0 đến 2999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở số từ quang 30.000 đến 59.999 đem cộng 30.000 với số quay ở bánh xe
ra là số trúng khi những phiếu phát hành không quá 30.000.

Những phiếu trúng số lô số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LÃ
55.610	TARIF "A"	
77.478	Những số đã quay ở bánh xe ra: 2167-2755 453-1145-250-1858-1960-1159-1930-616-774-551 1499-199 2862-1765-1162-2176-1610-2518-1466- 1478-1174-2728-2478 (39-2266-1411)	500\$
78.639	M. L. Phát, buôn bán ở Bát-tràng, phiếu 500\$ M. Ng. v. Thanh, ng-hiệp cát ở Hadorg, phiếu 500\$ M. Bé-le-ére Dörg, linh mục xứ Trảng an, Hn. phiếu 500\$	500. 500. 500.

ANCIEN TARIF

Lần mở số từ quay: Hoàn vốn bồi phiền

Những số đã quay ở bánh xe ra: 24683-12470.

Phiếu số x. b. b. ở Saigon

Phiếu số x. b. b. ở Saigon

Lần mở số từ quay: Hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1116-17

2431-308-842-1413-1354-2721-217-2410-163-2774

468-338-566-2-63-1701-155-1466.

Lần mở số từ quay: Khỏi phải đóng tiền tháng

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1711-26-2-

2572-729-251-47-6-1170-27-477-2251-1148-1034

-1-48-2071-69-24(5-1-0-1640-861).

Khi trúng số thi cần để cù việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lịnh tiền ngay
để s. bạc nguyên tìn.

Ký xổ số sau định vào ngày 28/11/1939, hồi 9 giờ sáng, tại số
Tổng-cục (Bán-béng-Sìn) của Ban-lộ, 30-32, phố Trần-tiền, Hanoi.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải trả dành một số tiền và

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát

Các ngày nên mua ngay thứ **"TITRE A"** của bồn bội từ lúc mới mua

về TIẾT-KIỆM MỚI

được lãnh 50%, và tiền là

Người chủ vé gầy vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể là

đến 25 năm-tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé minh

trắng ở trong các kỳ vé số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn vé

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm

tien lời càng ngày càng tăng lên

Ví dụ: gopy mỗi (một số vốn có bảo đảm

tháng 30\$ để gopy (tù nhất là 12.000\$

20. 8.000.

10. 4.000.

5. 2.000.

2.50. 1.000.

1.25. 500.

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.70
Ramotte de 100 — — quadrillé multiple	1.20
Plumier laqué, couvercle chromos	1.20
Compas sur panoplies : 15 & 4 pièces	0\$88 & 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage	1.18
— — — en pochette	3\$25 — 2.20 & 1.65
Nécessaire scolaire 4 pièces, pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE

HANOI - HAIPHONG

POUDRE

TOKALON

« Pétalia »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ



Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air. Telles est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.

C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

Agents : F. Maron A. Rochat & Cie
45 Bd Gambetta — HANOI

Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê

Một tinh chất & có quan sinh dục của các loài vật rất mạnh mẽ. Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bắc quý giá, nên dùng nó dần ngày đến thận và bổ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ sơ sinh như người được tiếp bạch, sinh ra nhiều tình huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bùn trĩ nhô lèn, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cố khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhoc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lanh tinh, nhiệt tinh, muong tinh cũng khỏi. Bàn bà dùng được huyết tốt, kinh đều; bà nho có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đái) đều cũng khỏi. Bà nho nuôi con thì tốt sữa, có chửa thai khai thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỏi mệt, kèm theo kém ngủ hoặc có bệnh hó, bệnh thở đều dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam xai, bồ hòn, tiêu thụy. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bò sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bắc gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần là 1/2 viên nhỏ chiểu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00.

Thuốc Hồng-Khé số 47

Thuốc « Tràng Dương Kiên Tinh đại bắc thận Hồng-Khé » số 47 sốt bằng Hoàng-hoa ngũ-phân, gừng-chuối, Yến-quảng, Sâm Nhung và các vị thuốc vừa bắc vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mài nguyên, đỡ thấp thai. Làm cho người vòi tinh lãnh đậm trở nên người da tinh vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả rõ rệt. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp 10 lần trước, bệnh tinh man nhất. Mỗi chai lọ giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng Khê »

Giống cách sản xuất thuốc phiện (nhà Boao đã phân chia), nên ai cai cũng có thể bắc hàn được mỗi ngày hết một đồng bạc thuốc phiện cái sống hết hai hào thuốc em là đủ không phải hứa nứa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hào, thuốc nước 1p.00 mỗi chai. Nghiên cứu cai hết 1p.00, nghiên cung hết 5p.00, 3p.00 là bắc hàn được, nếu sai nhỡ, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tinh Hồng Khê

Gửi thép mìn trước 11h Thuốc Hồng-Khé chữa những người lâng lợl Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy dụng nghiệm, vì bắc nồi đều Hồng-Khé thi sĩ cũng nghĩ đến thuốc lịm và thuốc giang-mai; ai bị lịm không có mồi hay kinh niêm sống thuốc lịm Hồng-Khé số 39, mỗi hộp 10p.60 cũng rất ngọt và bị bệnh giang-mai không có về thời kỳ thứ mấy, mồi hay đã nhấp cát rồi, uống thuốc giang-mai số 14 cũng khỏi với nọc mồi jicca lịm đều không hại tính dục (mỗi hộp giá 0p.60) sản phẩm nơi đây dân dã cũng biết tiếng.

Nhà thuốc HỒNG - KHÊ

88, Phố Chợ Hôm (Route de Hué) — Hanoi

Kem mịn cho da, bắc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoan, tân, cao, già truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Anh. Mỹ sản xuất có nước Nam, bán sang cả Tây, Tân, Ai-lao, Cao-mèn, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, kết quả ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà Hồng-Khé do Hội-chợ Hải-phòng năm 1937 được quan Tỉnh-quyền và quan Thống-tổ ban khen, các báo tây, nam tú lời khen ngợi, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Hùng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỷ đàm sáo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-tổ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hiện 2 cuốn sách thuốc Gia-dinh T-được và « Hoa-Sigay » (Qua-Nang a. Kali) các nơi đều có Bại-ly, mua thuốc Hồng-Khé xin nhận ký giấy hiệu Phật 12 tay.